



BỘ CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN
CỦA HỢP ĐỒNG KIỂM ĐỀ NGHỊ MỞ TÀI KHOẢN
GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
(“BỘ T&C”)

(Ban hành kèm theo Quyết định số/2026/QĐ-TGD ngày .../.../2026 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH Chứng khoán NH Việt Nam)

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ BỘ CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG KIỂM ĐỀ NGHỊ MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN	4
Điều 1: Khái niệm và phạm vi điều chỉnh.....	4
Điều 2. Luật điều chỉnh và giải quyết tranh chấp.....	5
Điều 3. Hiệu lực của Bộ T&C.....	5
CHƯƠNG II. QUY ĐỊNH VỀ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN	5
Điều 4. Giải thích thuật ngữ.....	5
Điều 5. Quy định về mở tài khoản và sử dụng dịch vụ.....	6
Điều 6. Quy định về đặt và nhận lệnh.....	6
Điều 7. Tỷ lệ ký quỹ đặt mua/bán chứng khoán được áp dụng.....	6
Điều 8. Lãi suất trên số dư tiền gửi giao dịch chứng khoán.....	7
Điều 9. Cách thức xử lý tài sản trong trường hợp Khách hàng không có khả năng thanh toán đúng hạn	7
Điều 10. Quy định về thanh toán	7
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng.....	8
Điều 12: Quyền và nghĩa vụ của NHSV	11
Điều 13: Quy định về chấm dứt Hợp đồng và TKGĐCK.....	13
Điều 14: Thông báo từ NHSV đến Khách hàng.....	14
CHƯƠNG III. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ TẠI NHSV	14
A. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ DỊCH VỤ GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ (“T&C VỀ GĐĐT”)	14
Điều 15: Giải thích thuật ngữ.....	15
Điều 16: Điều kiện giao dịch điện tử	15
Điều 17: Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng.....	16
Điều 18: Quyền và nghĩa vụ của NHSV	17
Điều 19: Cam kết chung của hai Bên.....	18
Điều 20: Điều khoản về công bố các rủi ro tiềm tàng có thể phát sinh.....	18
B. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ DỊCH VỤ GIAO DỊCH KÝ QUỸ CHỨNG KHOẢN (“T&C VỀ DVGDKQ”)	19
Điều 21: Định nghĩa thuật ngữ.....	19
Điều 22: Mục đích mở và sử dụng TKGDKQ.....	20
Điều 23: Nguyên tắc cho vay, giải ngân và nguyên tắc rút tiền.....	20
Điều 24: Quy định về lãi suất, nguyên tắc thu hồi nợ gốc, lãi, và các khoản thuế, phí.....	21
Điều 25: Thời hạn của các khoản vay.....	23
Điều 26: Các tỷ lệ trong giao dịch ký quỹ	23
Điều 27: Lệnh gọi ký quỹ bổ sung.....	24
Điều 28: Tài sản để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán và xử lý tài sản để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán	24
Điều 29: Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng.....	25
Điều 30: Quyền và nghĩa vụ của NHSV	26
Điều 31: Cam kết của Khách hàng.....	27
Điều 32: Vi phạm T&C về DVGDKQ.....	29
Điều 33: Chấm dứt DVGDKQ.....	29
C. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ DỊCH VỤ ỨNG TRƯỚC TIỀN BÁN (“T&C VỀ UTTB”)	30
Điều 34: Giải thích thuật ngữ.....	30
Điều 35: Điều kiện và phương thức thực hiện	30
D. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ CUNG CẤP THÔNG TIN THEO FATCA	31
Điều 36: Điều khoản cơ bản	31
Điều 37: Quyền và Nghĩa vụ của Khách hàng.....	31
Điều 38: Quyền và nghĩa vụ của NHSV	32
E. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ DỊCH VỤ GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN PHÁI SINH (“T&C VỀ DVCKPS”)	32
Điều 39: Định nghĩa thuật ngữ.....	32
Điều 40: Mục đích mở và sử dụng TKGĐPS	33

Điều 41: Quy định về giao dịch chứng khoán phái sinh	33
Điều 42: Nguyên tắc bảo đảm nghĩa vụ thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh.....	34
Điều 43: Xử lý vi phạm Tài khoản chứng khoán phái sinh	34
Điều 44: Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng.....	35
Điều 45: Quyền và nghĩa vụ của NHSV	36
Điều 46: Cam kết của Khách hàng.....	37
Điều 47: Vi phạm T&C về DVCKPS	38
Điều 48: Chấm dứt DVCKPS	38

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ BỘ CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG KIỂM ĐỀ NGHỊ MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**Điều 1: Khái niệm và phạm vi điều chỉnh****1.1 Khái niệm**

Bộ Các Điều khoản và Điều kiện của Hợp đồng kiểm Đề nghị mở Tài khoản giao dịch chứng khoán (sau đây gọi tắt là “Bộ T&C”) bao gồm: (i) Quy định chung về Các Điều khoản và Điều kiện của Hợp đồng kiểm Đề nghị mở tài khoản giao dịch chứng khoán; (ii) Quy định về tài khoản giao dịch chứng khoán; (iii) Các điều khoản và điều kiện về sử dụng dịch vụ do NHSV cung cấp trong từng thời kỳ như: Giao dịch Điện tử; Ứng trước Tiền Bán Chứng khoán; Giao dịch Ký quỹ Chứng khoán; Giao dịch Chứng khoán Phái sinh; Thu thập và cung cấp thông tin theo FATCA và các điều khoản và điều kiện khác được Công ty TNHH Chứng khoán NH Việt Nam (“NHSV”) ban hành trong từng thời kỳ.

1.2 Phạm vi điều chỉnh

1.2.1 Bộ T&C điều chỉnh các vấn đề chung của quan hệ giữa NHSV và Khách hàng, áp dụng cho tất cả các loại Tài khoản giao dịch chứng khoán mà Khách hàng mở tại NHSV và tất cả các dịch vụ mà NHSV cung cấp cho Khách hàng tại từng thời điểm, có giá trị áp dụng khi giải quyết tranh chấp giữa NHSV và Khách hàng, bên thứ ba khác (nếu có). Nội dung của Hợp đồng, các phụ lục (nếu có) ký giữa Khách hàng và NHSV phải được giải thích đồng thời, liên kết và kèm theo nội dung của Bộ T&C này cũng như các sửa đổi/bổ sung/thay thế của Bộ T&C này tùy từng thời điểm.

1.2.2 Khi Khách hàng đăng ký mở tài khoản, sử dụng dịch vụ và được NHSV đồng ý cung cấp thì Khách hàng đương nhiên chấp thuận tuân thủ quy định chung tại Bộ T&C này và các điều khoản và điều kiện (sau đây gọi tắt là “T&C”) về từng dịch vụ mà Khách hàng sử dụng. Nếu bất kỳ điều, khoản, mục nào tại Bộ T&C này, và/hoặc tại các văn bản/thỏa thuận có liên quan giữa Khách hàng và NHSV bị thay thế, mất hiệu lực, không hợp lệ hoặc không thể thực thi theo bất kỳ quy định nào của pháp luật, hay quyết định, bản án có hiệu lực của toà án hay cơ quan có thẩm quyền khác thì tất cả các điều, khoản, điểm, mục khác vẫn giữ nguyên hiệu lực. Các bên tại đây cùng đồng ý rằng, việc Bộ T&C này hoặc bất kỳ điều, khoản, điểm hay mục nào của Bộ T&C này và/hoặc các văn bản/thỏa thuận liên quan giữa Khách hàng và NHSV bị vô hiệu sẽ không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản còn lại trong phạm vi pháp luật và sẽ không được coi là lý do để miễn trừ nghĩa vụ của một bên với bên kia.

1.2.3 Khách hàng hiểu rằng, Bộ T&C này là một phần không tách rời của Hợp đồng kiểm Đề nghị mở tài khoản giao dịch chứng khoán mà Khách hàng đã ký với NHSV và có giá trị pháp lý ràng buộc giữa Khách hàng và NHSV. Khách hàng đã đọc, hiểu rõ, đồng ý tuân thủ và chịu sự ràng buộc của Bộ T&C này và các văn bản/thỏa thuận có liên quan, cũng như các quy định, quy chế giao dịch khác của NHSV.

1.2.4 Khách hàng đồng ý rằng, NHSV có quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ hoặc chấm dứt toàn bộ, bất kỳ phần nào, bất kỳ điều, khoản, điểm nào của Bộ T&C này với điều kiện là NHSV thông báo về việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ hoặc chấm dứt đó cho Khách hàng thông qua một hoặc một số phương thức do NHSV lựa chọn tại Điều 14 của Bộ T&C này trước khi những thay đổi đó có hiệu lực. Nếu Khách hàng không đồng ý với những nội dung thay đổi đó, Khách hàng có quyền chấm dứt việc sử dụng các dịch vụ liên quan tại NHSV và yêu cầu đóng Tài khoản bằng việc gửi thông báo bằng văn bản cho NHSV trước khi những nội dung thay đổi có hiệu lực và việc chấm dứt này không làm phát sinh thêm bất kỳ trách nhiệm nào của NHSV đối với Khách hàng. Nếu Khách hàng không có ý kiến phản đối bằng văn bản gửi NHSV trước khi nội dung thay đổi có hiệu lực hoặc Khách hàng tiếp tục sử dụng các dịch vụ và Tài khoản sau ngày mà các thay đổi này có hiệu lực (theo thông báo của NHSV) sẽ được xem là sự chấp nhận hoàn toàn của Khách hàng đối với các nội dung thay đổi đó. Các nghĩa vụ của Khách hàng đối với các giao dịch đã phát sinh từ các quy định trước sửa đổi, bổ

sung, thay thế, hủy bỏ hoặc chấm dứt đương nhiên là trách nhiệm hiện hữu của Khách hàng và được bảo lưu.

Điều 2. Luật điều chỉnh và giải quyết tranh chấp

- 2.1 Bộ T&C này được giải thích và điều chỉnh theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- 2.2 Trong quá trình sử dụng Tài khoản giao dịch chứng khoán và dịch vụ tại NHSV, nếu phát sinh bất kỳ khó khăn, trở ngại nào, hai bên thống nhất sẽ thông báo cho nhau, cùng bàn bạc tìm biện pháp giải quyết khắc phục trên tinh thần thiện chí. Mọi tranh chấp phát sinh (nếu có) liên quan đến việc sử dụng Tài khoản giao dịch chứng khoán và dịch vụ tại NHSV sẽ được giải quyết trước hết bằng thương lượng. Trong trường hợp không giải quyết được bằng con đường thương lượng, tranh chấp sẽ được giải quyết tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) theo Quy tắc tố tụng trọng tài của VIAC. Hai bên đồng ý:
 - 2.2.1 Hội đồng trọng tài gồm 03 trọng tài viên.
 - 2.2.2 Địa điểm tiến hành trọng tài tại thành phố Hà Nội, Việt Nam.
 - 2.2.3 Luật áp dụng để giải quyết tranh chấp là pháp luật Việt Nam.
 - 2.2.4 Ngôn ngữ dùng trong tố tụng trọng tài là Tiếng Việt.

Điều 3. Hiệu lực của Bộ T&C

- 3.1 Bộ T&C có giá trị pháp lý ràng buộc trách nhiệm giữa Khách hàng và NHSV trong việc mở tài khoản và sử dụng dịch vụ tại NHSV.
- 3.2 Không bị ảnh hưởng bởi việc các thỏa thuận giữa Khách hàng và NHSV quy định tại Bộ T&C này và/hoặc các văn bản/thỏa thuận khác chấm dứt, tất cả các nghĩa vụ còn lại của Khách hàng đối với NHSV, với Nhà nước hoặc với bên thứ ba phối hợp với NHSV cung cấp dịch vụ cho Khách hàng (nếu có) sẽ được bảo lưu và sẽ chỉ được xem như hoàn thành khi Khách hàng đã thực hiện tất cả các nghĩa vụ đó.

CHƯƠNG II. QUY ĐỊNH VỀ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Điều 4. Giải thích thuật ngữ

- 4.1 “**Hợp đồng**” là Hợp đồng kiêm Đề nghị mở tài khoản giao dịch chứng khoán ký giữa Khách hàng và NHSV và tất cả các Phụ lục (nếu có) mà Bộ T&C này là một phần của Hợp đồng đó.
- 4.2 “**SGDCK**” là Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam (“**VNX**”), Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“**HOSE**”) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (“**HNX**”) hoặc các sở giao dịch chứng khoán khác được phép thành lập hợp pháp tại Việt Nam.
- 4.3 “**Sự kiện bất khả kháng**” có nghĩa là bất kỳ sự kiện nào, bao gồm nhưng không giới hạn sau đây mà làm cho bất kỳ bên nào hoặc các bên không thể thực hiện được nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, như là sự ngăn cấm hay hành động của Chính phủ hoặc cơ quan công quyền, bạo loạn, chiến tranh, chiến sự, bạo động, đình công, tranh chấp lao động và các ngừng trệ công việc khác, các tiện ích công cộng bị ngừng hoạt động hoặc bị cản trở, dịch bệnh, hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, sóng thần hoặc thiên tai và các sự kiện khác vượt quá tầm kiểm soát hợp lý của các bên.
- 4.4 “**TKGDCK**” hoặc “**Tài khoản giao dịch chứng khoán**” là các tài khoản giao dịch chứng khoán mà Khách hàng mở tại NHSV, bao gồm Tài khoản thông thường, Tài khoản giao dịch ký quỹ, Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh.
- 4.5 “**TKGDQ**” hoặc “**Tài khoản giao dịch ký quỹ**” là tài khoản giao dịch ký quỹ mà Khách hàng mở tại NHSV để thực hiện các giao dịch ký quỹ chứng khoán.
- 4.6 “**TKGDPS**” hoặc “**Tài khoản chứng khoán phái sinh**” là tiểu khoản do NHSV mở trong Tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng theo yêu cầu của Khách hàng, để thực hiện các chức năng sau: ký quỹ tiền, chứng khoán và tài sản khác để thực hiện giao dịch chứng khoán phái sinh của Khách hàng, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh của Khách hàng và/hoặc giao dịch chứng khoán phái sinh.
- 4.7 “**TCTLK**” là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (“**VSDC**”) hoặc trung tâm lưu ký chứng khoán khác theo quy định của pháp luật tùy từng thời điểm.
- 4.8 “**UBCKNN**” là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Điều 5. Quy định về mở tài khoản và sử dụng dịch vụ

- 5.1** Khách hàng yêu cầu và NHSV đồng ý mở TKGDCK dưới tên Khách hàng tại NHSV. Việc mở TKGDCK sẽ tuân theo quy định của pháp luật và quy định, chính sách của NHSV từng thời kỳ. Khách hàng cam kết bổ sung, hoàn thiện chứng từ, hồ sơ, hợp đồng, thỏa thuận... bằng văn bản hay bất kỳ hình thức nào khác theo yêu cầu của NHSV, cơ quan có thẩm quyền hoặc bên thứ ba cung cấp dịch vụ.
- 5.2** NHSV sẽ cung cấp các dịch vụ sau cho Khách hàng đã mở TKGDCK tại NHSV:
- 5.2.1 Thực hiện giao dịch tiền, chứng khoán theo yêu cầu của Khách hàng với các hình thức: giao dịch trực tiếp tại quầy, giao dịch điện tử hoặc các hình thức giao dịch khác theo chính sách của NHSV tại từng thời kỳ phù hợp quy định của pháp luật.
 - 5.2.2 Thực hiện lưu ký, thanh toán bù trừ, thực hiện quyền và các dịch vụ khác có liên quan cho Khách hàng thông qua TCTLK.
 - 5.2.3 Các dịch vụ khác theo thỏa thuận giữa Khách hàng và NHSV bằng văn bản hoặc theo thông tin, xác nhận qua các phương tiện điện tử hoặc theo chính sách của NHSV từng thời kỳ phù hợp với quy định của pháp luật.
 - 5.2.4 NHSV có thể từ chối cung cấp hoặc chủ động hạn chế cung cấp một số dịch vụ cho Khách hàng theo chính sách của NHSV từng thời kỳ phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật.
- 5.3** Tại từng thời điểm trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng, Khách hàng có thể đưa ra các yêu cầu về việc đăng ký thêm/sửa đổi/hủy tiện ích, dịch vụ liên quan đến TKGDCK và việc sử dụng dịch vụ của Khách hàng. Các yêu cầu này phải được lập thành văn bản theo mẫu của NHSV hoặc được gửi đến NHSV qua điện thoại, qua mạng Internet hoặc phương tiện giao dịch điện tử khác mà Khách hàng đã đăng ký sử dụng phù hợp với phương thức NHSV triển khai trong từng thời kỳ và được NHSV chấp nhận. Tùy thuộc vào năng lực cung cấp dịch vụ của mình, NHSV có quyền chấp thuận hoặc từ chối các yêu cầu này của Khách hàng mà không cần giải thích lý do.
- 5.4** Khi đồng ý mở TKGDCK, sử dụng bất kỳ dịch vụ nào trên TKGDCK tại NHSV, Khách hàng đã hiểu và chấp nhận cho NHSV tự động thu phí sử dụng dịch vụ này từ TKGDCK của Khách hàng mà không cần ký bất kỳ giấy tờ có liên quan nào.

Điều 6. Quy định về đặt và nhận lệnh

Khách hàng có thể đặt lệnh giao dịch chứng khoán, giao dịch ký quỹ, giao dịch chứng khoán phái sinh qua các cách thức sau:

- 6.1 Đặt lệnh trực tiếp tại quầy giao dịch của NHSV bằng cách nộp Phiếu lệnh giao dịch đã điền đầy đủ các thông tin theo mẫu quy định của NHSV; hoặc
- 6.2 Đặt lệnh qua các phương thức giao dịch điện tử (với điều kiện Khách hàng đã đăng ký Dịch vụ giao dịch điện tử và được NHSV chấp thuận theo quy định tại Bộ T&C này và các quy định khác của NHSV ban hành trong từng thời kỳ).
- 6.3 Trường hợp NHSV có quy định về phương thức giao dịch, giá giao dịch, chuyển quyền sở hữu chứng khoán, cách thức thanh toán tiền mua bán chứng khoán và các vấn đề khác có liên quan và đã công bố trên website của NHSV thì các quy định này sẽ được ưu tiên áp dụng.

Điều 7. Tỷ lệ ký quỹ đặt mua/bán chứng khoán được áp dụng

- 7.1** Trường hợp Khách hàng mở TKGDCK Loại A:
- 7.1.1 Đối với Tài khoản thông thường: Khách hàng phải có số dư tiền gửi giao dịch chứng khoán trong TKGDCK tương ứng 100% giá trị chứng khoán tại thời điểm Khách hàng đặt lệnh mua cộng với các khoản chi phí phát sinh liên quan đến giao dịch chứng khoán của Khách hàng.
 - 7.1.2 Đối với Tài khoản giao dịch ký quỹ: theo các điều khoản và điều kiện về dịch vụ giao dịch ký quỹ chứng khoán.
 - 7.1.3 Đối với Tài khoản chứng khoán phái sinh: theo các điều khoản và điều kiện về dịch vụ giao dịch chứng khoán phái sinh.
- 7.2** Trường hợp Khách hàng mở TKGDCK Loại B hoặc Loại C: Khách hàng có trách nhiệm hoặc ủy quyền cho NHSV yêu cầu ngân hàng thanh toán thực hiện phong tỏa số dư tiền trong TKGDCK của Khách hàng

tương ứng với 100% giá trị chứng khoán tại thời điểm Khách hàng đặt lệnh mua cộng với các khoản chi phí phát sinh liên quan đến giao dịch chứng khoán của Khách hàng.

- 7.3 Trường hợp Khách hàng bán chứng khoán: Khách hàng phải có sẵn và đầy đủ chứng khoán đó trong TKGDCK và cam kết các chứng khoán đó được tự do chuyển nhượng, thuộc sở hữu của Khách hàng mà không có tranh chấp hoặc hạn chế nào.

Điều 8. Lãi suất trên số dư tiền gửi giao dịch chứng khoán

Khách hàng mở TKGDCK Loại A được nhận lãi tiền gửi căn cứ trên số dư tiền và lãi suất do NHSV công bố theo từng thời điểm.

Điều 9. Cách thức xử lý tài sản trong trường hợp Khách hàng không có khả năng thanh toán đúng hạn

Khách hàng đồng ý và ủy quyền cho NHSV được quyền tự động trích và/hoặc yêu cầu ngân hàng thanh toán sử dụng tiền trong TKGDCK, tài khoản thanh toán của Khách hàng, chọn và bán một phần hoặc toàn bộ chứng khoán trong TKGDCK của Khách hàng để thanh toán các nghĩa vụ tài chính phát sinh theo quy định tại Bộ T&C này, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các khoản nợ, loại thuế áp dụng, giá dịch vụ, các loại phí, lệ phí khác có liên quan và tiền phạt (tương đương với lãi chậm trả) theo quy định của NHSV khi Khách hàng vi phạm thời hạn thanh toán theo quy định của NHSV. Trong trường hợp số dư tiền và/hoặc chứng khoán của Khách hàng không đủ để thanh toán các nghĩa vụ phát sinh, NHSV có quyền yêu cầu Khách hàng thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và bồi thường thiệt hại phát sinh (nếu có).

Điều 10. Quy định về thanh toán

10.1 Nghĩa vụ thanh toán

10.1.1 Nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng bao gồm nhưng không giới hạn bởi nghĩa vụ thanh toán cho các lệnh giao dịch đã thực hiện; thanh toán các khoản phí giao dịch, phí dịch vụ, thuế... và các khoản chi phí sử dụng dịch vụ khác phát sinh và bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác với NHSV (không giới hạn bởi khoản tiền mà NHSV đã tạm ứng để thanh toán trước cho Khách hàng) hoặc với bên thứ ba cung cấp thông qua NHSV theo quy định của NHSV và quy định pháp luật từng thời kỳ.

10.1.2 Lãi, phí, thuế và các nghĩa vụ phát sinh khác được áp dụng cho Khách hàng căn cứ theo: (i) Biểu phí của NHSV và/hoặc bên thứ ba công bố từng thời kỳ; (ii) Chính sách dịch vụ NHSV và/hoặc bên thứ ba áp dụng từng thời kỳ; (iii) Thỏa thuận giữa Khách hàng và NHSV; (iv) Thông báo của NHSV gửi tới Khách hàng cho từng trường hợp cụ thể; (v) Theo quy định của pháp luật.

10.1.3 Thanh toán quá hạn: Trường hợp Khách hàng không thanh toán các nghĩa vụ nêu trên đúng hạn, khoản thanh toán quá hạn này có thể được NHSV xem như khoản nợ của Khách hàng được cộng dồn lại và bị tính lãi theo lãi suất quy định của NHSV và/hoặc bên thứ ba phối hợp với NHSV cung cấp dịch vụ cho Khách hàng (nếu có).

10.2 Các hình thức quản lý tiền gửi thanh toán của Khách hàng

10.2.1 Trường hợp Khách hàng lựa chọn hình thức NHSV mở tài khoản chuyên dụng tại các ngân hàng thương mại để quản lý tiền gửi giao dịch của Khách hàng: Trong trường hợp này, Khách hàng tại đây ủy quyền không hủy ngang cho NHSV tự động giữ lại và/hoặc trích tiền/chứng khoán từ TKGDCK của Khách hàng để thanh toán các giao dịch chứng khoán đã thực hiện, các khoản phí giao dịch, phí dịch vụ, thuế và các khoản chi phí khác (bao gồm và không giới hạn bởi phí mua, đổi, thay thế Thiết bị xác thực...) phát sinh và bất kỳ nghĩa vụ và/hoặc trách nhiệm nào với NHSV, với Nhà nước và/hoặc bồi hoàn cho các khoản mà NHSV ứng trước để thực hiện thanh toán cho Khách hàng liên quan đến việc thực hiện giao dịch chứng khoán tại NHSV và/hoặc bên thứ ba phối hợp với NHSV để cung cấp dịch vụ cho Khách hàng.

10.2.2 Trường hợp Khách hàng lựa chọn hình thức Khách hàng trực tiếp mở tài khoản thanh toán tại một ngân hàng thương mại do NHSV chỉ định (“Ngân hàng”) với mục đích thanh toán cho các giao dịch chứng khoán: Trong trường hợp này, Khách hàng tại đây ủy quyền không hủy ngang cho NHSV:

- Kiểm tra thông tin số dư tài khoản thanh toán của Khách hàng tại Ngân hàng để xác định sức mua khi Khách hàng đặt lệnh mua chứng khoán.
 - Yêu cầu Ngân hàng phong tỏa và/hoặc trích tiền trong tài khoản thanh toán của Khách hàng tương ứng với 100% giá trị chứng khoán mà Khách hàng đặt lệnh mua và các khoản phí giao dịch, phí dịch vụ, thuế và các khoản chi phí khác (bao gồm và không giới hạn bởi phí mua, đổi, thay thế Thiết bị xác thực...) phát sinh và bất kỳ nghĩa vụ và/hoặc trách nhiệm nào với NHSV, với Nhà nước liên quan đến việc thực hiện giao dịch chứng khoán tại NHSV và/hoặc bên thứ ba phối hợp với NHSV để cung cấp dịch vụ cho Khách hàng.
 - Gửi yêu cầu thanh toán đến Ngân hàng quản lý tài khoản thanh toán của Khách hàng.
 - Cung cấp thông tin liên quan đến tài khoản theo quy định của pháp luật.
- 10.2.3 Trường hợp Khách hàng chỉ mở TKGDCCK tại NHSV và thực hiện thanh toán qua ngân hàng lưu ký thì NHSV không có nghĩa vụ quản lý tiền gửi giao dịch chứng khoán của Khách hàng.
- 10.2.4 Trong trường hợp Khách hàng ủy quyền cho NHSV quản lý tiền gửi thanh toán và thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 10.2.1 và 10.2.2 Điều này, nội dung ủy quyền nêu trên sẽ không được hủy ngang cho đến khi: (i) Khách hàng hoàn tất nghĩa vụ tài chính với NHSV, với đối tác của Khách hàng, với Nhà nước liên quan đến việc thực hiện giao dịch chứng khoán tại NHSV và/hoặc bên thứ ba phối hợp với NHSV để cung cấp dịch vụ cho Khách hàng và (ii) Khách hàng chính thức thanh lý/chấm dứt sử dụng dịch vụ tại NHSV và được NHSV chấp thuận.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng

11.1 Quyền của Khách hàng

- 11.1.1 Khách hàng có quyền sở hữu hợp pháp đối với toàn bộ tiền, chứng khoán trên TKGDCCK của mình mở tại NHSV theo quy định của pháp luật và NHSV từng thời kỳ. Khách hàng được hưởng mức lãi suất theo quy định của NHSV công bố trong từng thời kỳ đối với số dư tiền có trên TKGDCCK.
- 11.1.2 Khách hàng có quyền rút/chuyển khoản một phần hoặc toàn bộ số tiền, chứng khoán khi có nhu cầu hoặc khi đóng TKGDCCK với điều kiện tiền và chứng khoán đó không bị ràng buộc, hạn chế bởi bất kỳ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào đối với NHSV và/hoặc với bất kỳ bên thứ ba nào có liên quan và/hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.
- 11.1.3 Khách hàng có quyền gửi khiếu nại đến NHSV trong quá trình sử dụng dịch vụ theo quy định của pháp luật. Khiếu nại phải được làm thành văn bản, trong đó chỉ rõ các căn cứ khiếu nại và kèm theo các tài liệu, bằng chứng liên quan. Văn bản khiếu nại cùng với các tài liệu, bằng chứng liên quan phải được gửi đến NHSV trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày Khách hàng thực hiện giao dịch/dịch vụ/sản phẩm/chính sách theo lần đó. Quá thời hạn trên, NHSV sẽ không chịu trách nhiệm giải quyết, Khách hàng coi như chấp thuận toàn bộ và cam kết không khiếu nại đối với các giao dịch/dịch vụ/sản phẩm/chính sách đó.
- 11.1.4 Trường hợp khiếu nại của Khách hàng không liên quan đến lỗi của NHSV, Khách hàng sẽ phải chịu các khoản chi phí phát sinh từ việc xử lý khiếu nại theo quy định của NHSV và của pháp luật.
- 11.1.5 Khách hàng được bồi thường thiệt hại trong trường hợp NHSV vi phạm các quy định của Hợp đồng, Bộ T&C này và các văn bản, thỏa thuận có liên quan. Mức bồi thường thiệt hại sẽ do các bên thỏa thuận cụ thể hoặc theo quy định của pháp luật.
- 11.1.6 Các quyền khác theo quy định của pháp luật và của NHSV từng thời kỳ.

11.2 Nghĩa vụ của Khách hàng

- 11.2.1 Khách hàng thừa nhận rằng, NHSV đã thông báo đầy đủ về chức năng, giấy phép hoạt động, phạm vi kinh doanh, vốn điều lệ và người đại diện ký Hợp đồng của NHSV.
- 11.2.2 Cung cấp thông tin
- Khách hàng có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin cần thiết theo yêu cầu của NHSV và của pháp luật khi mở TKGDCCK và đăng ký, sử dụng các dịch vụ liên quan đến TKGDCCK tại NHSV.

- Khách hàng có trách nhiệm đăng ký địa chỉ, số điện thoại, email, fax hoặc các thông tin liên lạc khác để NHSV cung cấp các thông tin liên quan đến giao dịch, tài khoản và cung cấp dịch vụ cho Khách hàng mà NHSV thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của Khách hàng (sau đây gọi tắt là “Thông báo từ NHSV”).
 - Khách hàng cam kết rằng tất cả các thông tin liên lạc do Khách hàng cung cấp cho NHSV là chính xác và Khách hàng thừa nhận rằng NHSV có quyền sử dụng bất kỳ hoặc tất cả các phương tiện liên lạc nào đã được Khách hàng đăng ký với NHSV để liên hệ với Khách hàng. Khách hàng cam kết rằng địa chỉ, số điện thoại, email, số fax hoặc thông tin liên lạc bằng các phương tiện khác mà Khách hàng cung cấp cho NHSV thuộc quyền sử dụng hợp pháp của Khách hàng và đảm bảo các yêu cầu xác thực, chứng thực, bảo mật và các yêu cầu khác để Thông báo từ NHSV có hiệu lực như/tương tự như việc NHSV trao tận tay các văn bản thông báo đến Khách hàng.
 - Trường hợp có sự thay đổi địa chỉ, số điện thoại, số fax, email và các thông tin liên lạc khác đã đăng ký với NHSV, Khách hàng có trách nhiệm thông báo và đăng ký lại với NHSV bằng văn bản theo thủ tục và cách thức do NHSV quy định từng thời kỳ. NHSV không chịu trách nhiệm trong trường hợp Khách hàng không nhận được các Thông báo từ NHSV và các hậu quả kèm theo mà nguyên nhân là do Khách hàng không kiểm tra thông tin trên các phương tiện đó, do lỗi thiết bị, do bất kỳ lý do gì mà Khách hàng không tiếp cận được các phương tiện đó và/hoặc do không đăng ký lại thông tin liên hệ với NHSV như quy định tại Điều này. Các Thông báo từ NHSV gửi đến Khách hàng theo thông tin Khách hàng đã đăng ký trước khi NHSV nhận được thông báo thay đổi thông tin của Khách hàng sẽ mặc nhiên được coi là hợp lệ và thỏa mãn quy định tại mục này.
- 11.2.3 Khách hàng cam kết không thuộc những đối tượng bị cấm giao dịch ký quỹ theo quy định của pháp luật nếu Khách hàng mở TKGDKQ.
- 11.2.4 Khách hàng cam kết không thuộc những đối tượng bị cấm giao dịch chứng khoán phái sinh theo quy định của pháp luật nếu Khách hàng mở TKGDPS.
- 11.2.5 Khách hàng cam kết đã và sẽ tìm hiểu, tuân thủ quy định về giao dịch chứng khoán của UBCKNN, SGDCK và các quy định khác có liên quan.
- 11.2.6 Khách hàng có trách nhiệm thông báo cho NHSV khi có thay đổi về khả năng tài chính, khả năng chịu đựng rủi ro, thông tin của Khách hàng so với nội dung đã cung cấp cho NHSV và khi trở thành hoặc không còn là các đối tượng công bố thông tin. NHSV được phép xem là các thông tin trên không có thay đổi nếu không nhận được thông báo thay đổi từ phía Khách hàng. NHSV sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với những thiệt hại phát sinh do sự thay đổi thông tin mà Khách hàng không thông báo cho NHSV.
- 11.2.7 Khách hàng cam kết thực hiện thủ tục công bố thông tin theo quy định hiện hành trước khi thực hiện giao dịch các mã chứng khoán mà khách hàng đã đăng ký là đối tượng công bố thông tin, hoặc theo yêu cầu của NHSV trong trường hợp NHSV xử lý bán chứng khoán do Khách hàng vi phạm các quy định về: (i) Giao dịch ký quỹ của NHSV (trường hợp Khách hàng mở TKGDKQ); (ii) Giao dịch chứng khoán phái sinh của NHSV (trường hợp Khách hàng mở TKGDPS) hoặc (iii) cho vay cầm cố chứng khoán của ngân hàng (nếu có).
- 11.2.8 Lệnh giao dịch trên TKGDKQ được phân biệt với lệnh giao dịch trên Tài khoản thông thường thông qua số hiệu tài khoản, Phiếu lệnh giao dịch ký quỹ được phân biệt với các loại Phiếu lệnh giao dịch chứng khoán thông thường bằng thông tin “Kiểu lệnh” được ghi nhận trên Phiếu lệnh. Khi ký tên vào Phiếu lệnh giao dịch chứng khoán hoặc đặt lệnh giao dịch chứng khoán thông qua các phương thức giao dịch từ xa, giao dịch điện tử hoặc khi thực hiện các giao dịch chứng khoán tại NHSV; hoặc khi Khách hàng xác nhận lệnh qua các kênh giao dịch trực tuyến (email, điện thoại ghi âm, các kênh giao dịch trực tuyến do NHSV quy định tại từng thời điểm), Khách hàng mặc nhiên thừa nhận đã cân nhắc kỹ lưỡng trước khi đề nghị NHSV thực hiện dịch vụ cho mình và Khách hàng chấp nhận kết quả giao dịch do NHSV thực hiện theo lệnh giao dịch của Khách hàng.

- 11.2.9 Khi ủy quyền cho người khác ký vào Phiếu lệnh giao dịch chứng khoán hoặc đặt lệnh thông qua các phương thức giao dịch chứng khoán từ xa, giao dịch điện tử hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện các giao dịch chứng khoán tại NHSV hoặc thực hiện giao dịch điện tử trên TKGDC, Khách hàng mặc nhiên thừa nhận đã cân nhắc kỹ lưỡng về việc ủy quyền này và chịu trách nhiệm cuối cùng về các nghĩa vụ phát sinh do người được ủy quyền thực hiện trong phạm vi ủy quyền. Việc ủy quyền đối với TKGDC sẽ bao gồm cả Tài khoản thông thường, TKGDKQ và TKGDP, trừ khi Khách hàng có quy định khác và được nêu rõ trong văn bản ủy quyền.
- 11.2.10 Khách hàng có trách nhiệm thanh toán các khoản giá dịch vụ môi giới, giá dịch vụ lưu ký, giá sử dụng các dịch vụ Khách hàng đã đăng ký sử dụng (bao gồm và không giới hạn giá dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán; giá dịch vụ giao dịch trực tuyến), giá dịch vụ chậm trả và các khoản giá dịch vụ, thuế, phí, lệ phí khác theo quy định của pháp luật và thông báo của NHSV. NHSV có thể ấn định một hoặc nhiều khoản giá dịch vụ và công bố trên website của NHSV hoặc thông báo đến Khách hàng sử dụng dịch vụ của NHSV.
- 11.2.11 Khách hàng/Người được ủy quyền hợp pháp của Khách hàng có trách nhiệm theo dõi, tự mình kiểm tra tình trạng giao dịch, số dư tiền trên tài khoản thanh toán/TKGDC và chứng khoán trên TKGDC của Khách hàng, theo dõi biến động giá chứng khoán trên thị trường, chủ động bổ sung tài sản bảo đảm, trả bớt nợ vay, chủ động hoặc yêu cầu NHSV xử lý một phần hoặc toàn bộ tài sản bảo đảm để đảm bảo tỷ lệ ký quỹ duy trì.... Mọi yêu cầu, thắc mắc của Khách hàng liên quan đến TKGDC, các giao dịch đã thực hiện cũng như những dịch vụ NHSV cung cấp, bao gồm nhưng không giới hạn ở các sai sót, gian lận, giao dịch trái thẩm quyền hoặc bất kỳ sự phản đối nào của Khách hàng, phải được gửi đến NHSV bằng văn bản trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh giao dịch trên TKGDC của Khách hàng. Sau thời hạn trên, Khách hàng được xem là đã mặc nhiên chấp nhận tình trạng giao dịch, số dư tiền và chứng khoán trên các tài khoản thanh toán/TKGDC của mình, và theo đó NHSV được giải phóng khỏi mọi trách nhiệm đối với bất kỳ giao dịch nào được xác lập trên các tài khoản của Khách hàng, trừ các giao dịch mà Khách hàng đã thông báo theo đúng quy định tại Điều này và đã được xác minh là có sai sót hoặc gian lận hoặc là giao dịch trái thẩm quyền mà nguyên nhân được chứng minh là do lỗi của NHSV.
- 11.2.12 Khách hàng có trách nhiệm thông báo kịp thời cho NHSV những sai sót, nhầm lẫn trên TKGDC của Khách hàng, hợp tác cùng NHSV hoàn trả cho chủ sở hữu những khoản ghi có và được hoàn trả những khoản ghi nợ mà không phải là của Khách hàng do sai sót hay nhầm lẫn.
- 11.2.13 Khi đăng ký sử dụng các dịch vụ mà NHSV cung cấp, Khách hàng được xem là đồng ý chấp nhận các điều khoản, điều kiện sử dụng dịch vụ tương ứng theo Chương III Bộ T&C này.
- 11.2.14 Khách hàng đồng ý rằng, NHSV có quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ hoặc chấm dứt toàn bộ hoặc từng phần, bất kỳ các điều khoản và điều kiện nào (kể cả các loại giá dịch vụ) liên quan đến bất kỳ dịch vụ nào do NHSV cung cấp và Khách hàng mặc nhiên chấp nhận các thay đổi đó với điều kiện là NHSV sẽ đưa ra thông báo về các thay đổi đó cho Khách hàng thông qua một hoặc một số phương thức do NHSV lựa chọn tại Điều 14 của Bộ T&C này trước khi những thay đổi đó có hiệu lực. Việc sử dụng dịch vụ sau ngày mà các thay đổi này có hiệu lực (theo thông báo của NHSV) sẽ được xem là sự chấp nhận hoàn toàn của Khách hàng đối với các thay đổi đó. Nếu Khách hàng không đồng ý với bất kỳ thay đổi nào, thì Khách hàng phải thông báo cho NHSV bằng văn bản về việc chấm dứt sử dụng các dịch vụ với NHSV và/hoặc đóng TKGDC.
- 11.2.15 Khách hàng hiểu và đồng ý rằng khi Khách hàng sử dụng TKGDC mở bằng phương thức trực tuyến để giao dịch thì các giao dịch đó của Khách hàng sẽ có giới hạn các hạn mức liên quan đến giá trị nộp tiền, giá trị giao dịch, giá trị dư nợ, hoặc các giới hạn/hạn chế/yêu cầu khác do NHSV quy định. Trường hợp Khách hàng có nhu cầu thực hiện giao dịch chứng khoán không bị giới hạn về hạn mức giao dịch hoặc có nhu cầu giao dịch trực tiếp tại điểm giao dịch

- của NHSV hoặc nhằm đáp ứng các quy định của NHSV, Khách hàng phải thực hiện bổ sung các thủ tục định danh theo quy định của NHSV bao gồm nhưng không giới hạn: cập nhật/bổ sung các thông tin, đăng ký chữ ký mẫu, ký/xác nhận Hợp đồng trực tiếp.
- 11.2.16 Khách hàng có trách nhiệm cung cấp đầy đủ và đảm bảo tính trung thực, chính xác, hợp pháp và thống nhất giữa các thông tin định danh Khách hàng (bao gồm nhưng không giới hạn các yếu tố sinh trắc học) và các yếu tố, thông tin trên giấy tờ tùy thân (Căn cước công dân/Căn cước/Chứng minh nhân dân) còn hiệu lực. Khách hàng chịu toàn bộ trách nhiệm trước pháp luật và miễn trừ toàn bộ trách nhiệm cho NHSV đối với bất kỳ tranh chấp và/hoặc hành vi vi phạm pháp luật nào xuất phát từ hoặc liên quan đến việc Khách hàng cung cấp thông tin không trung thực và/hoặc không chính xác và/hoặc không thống nhất vì bất cứ lý do gì.
- 11.2.17 Khách hàng cam kết và đảm bảo rằng chứng thư số hoặc chữ ký số do Khách hàng cung cấp, sử dụng là hợp lệ, có hiệu lực và đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định pháp luật và/hoặc NHSV trong từng thời kỳ, đồng thời chịu các trách nhiệm liên quan đến chứng thư số, chữ ký số này.
- 11.2.18 Hàng năm, Khách hàng có trách nhiệm trực tiếp đến các điểm giao dịch của NHSV để chốt số dư (bao gồm số dư tiền, số dư chứng khoán và dư nợ) trên TKGDCK của mình trong năm đó với NHSV chậm nhất trong vòng 30 ngày đầu tiên của năm tiếp theo. Nếu Khách hàng không thực hiện việc chốt số dư trong thời hạn 30 ngày này, thì Khách hàng được coi như đã chấp nhận số dư trên TKGDCK và từ bỏ mọi quyền phản đối và/hoặc thắc mắc và/hoặc khiếu nại đối với các kết quả này.
- 11.2.19 Khách hàng đồng ý không hủy ngang và cho phép NHSV thực hiện các quyền nêu tại Điều 12.1.9 của Bộ T&C này.
- 11.2.20 Khách hàng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho NHSV theo quy định của pháp luật trong trường hợp phát sinh các thiệt hại do Khách hàng gây ra.
- 11.2.21 Khách hàng không được chuyển nhượng, chuyển giao bất kỳ hoặc toàn bộ quyền, nghĩa vụ nào của mình theo Bộ T&C này cho bất kỳ bên thứ ba nào, trừ trường hợp được sự đồng ý trước bằng văn bản của NHSV.
- 11.2.22 Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 12: Quyền và nghĩa vụ của NHSV

12.1 Quyền của NHSV

- 12.1.1 NHSV có quyền hưởng phí giao dịch và các khoản phí từ các dịch vụ cung cấp cho Khách hàng theo biểu phí, chính sách được NHSV công bố hoặc theo thỏa thuận với Khách hàng.
- 12.1.2 Không phụ thuộc vào việc Khách hàng thông báo cho NHSV những sai sót và nhầm lẫn trên bất kỳ TKGDCK nào của Khách hàng theo Điều 11.2.12 của Bộ T&C này, NHSV được quyền tự động điều chỉnh các giao dịch tiền hạch toán sai và/hoặc nhầm khi NHSV có cơ sở để xác định được giao dịch hoặc việc hạch toán đó là không chính xác mà không cần được sự đồng ý trước của Khách hàng.
- 12.1.3 Trường hợp Khách hàng không tuân thủ đúng và đầy đủ theo các hướng dẫn/yêu cầu của NHSV trên các hệ thống/ứng dụng giao dịch trực tuyến liên quan đến việc nhận biết, xác minh thông tin Khách hàng trong quá trình mở và sử dụng TKGDCK bằng phương thức trực tuyến hoặc NHSV phát hiện có rủi ro trong quá trình Khách hàng sử dụng TKGDCK, NHSV có quyền chủ động thực hiện các hành động NHSV cho là cần thiết bao gồm nhưng không giới hạn việc từ chối cung cấp dịch vụ, phong tỏa tài khoản và/hoặc đóng TKGDCK trong trường hợp NHSV nhận định và/hoặc có căn cứ cho rằng Khách hàng mở tài khoản không chính chủ, giấy tờ tùy thân của Khách hàng là giả mạo và/hoặc Khách hàng vi phạm các cam kết, nghĩa vụ liên quan quy định tại Bộ T&C này.
- 12.1.4 NHSV có quyền chỉ định bất kỳ nhà cung cấp dịch vụ nào do NHSV lựa chọn để thực hiện việc nhận biết, xác minh thông tin Khách hàng hoặc thực hiện các công việc liên quan trong quá trình mở TKGDCK bằng phương thức trực tuyến mà không cần Khách hàng chấp thuận và không có nghĩa vụ phải thông báo cho Khách hàng dưới bất kỳ hình thức nào.

- 12.1.5 Phong tỏa trên TKGDCK của Khách hàng số tiền/chứng khoán mà hai bên tranh chấp và khấu trừ bất kỳ khoản tiền/trách nhiệm/chi phí nào Khách hàng phải trả cho NHSV theo phán quyết của Tòa án, cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- 12.1.6 NHSV có quyền tạm ngừng/chấm dứt/từ chối việc mở TKGDCK, đăng ký sử dụng dịch vụ trên TKGDCK của Khách hàng; đóng/đình chỉ hoạt động của TKGDCK hoặc hạn chế, hủy bỏ dịch vụ Khách hàng đăng ký sử dụng phù hợp với quy định tại Bộ T&C này, quy định của NHSV từng thời kỳ hoặc theo yêu cầu của pháp luật hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- 12.1.7 Tại bất kỳ thời điểm nào dù cho Hợp đồng còn hoặc đã hết hiệu lực, NHSV có quyền thông tin và yêu cầu Khách hàng thực hiện bổ sung, hoàn thiện bất kỳ chứng từ, hồ sơ, hợp đồng... hay văn kiện nào khác dưới bất kỳ hình thức nào để đảm bảo việc tuân thủ các quy định của pháp luật và/hoặc thực hiện theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.
- 12.1.8 NHSV có quyền khấu trừ bất kỳ khoản tiền nào từ TKGDCK của Khách hàng để thanh toán cho phần nghĩa vụ mà Khách hàng phải thực hiện với NHSV, với bên thứ ba phối hợp với NHSV cung cấp dịch vụ cho Khách hàng, cơ quan nhà nước hoặc bồi hoàn cho khoản mà NHSV đã thực hiện thanh toán cho Khách hàng.
- 12.1.9 Được phép (i) lưu trữ, sử dụng và thay mặt Khách hàng cung cấp các dữ liệu cá nhân của Khách hàng được cung cấp cho NHSV trong quá trình sử dụng TKGDCK và dịch vụ tại NHSV (bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm) và thông tin về khoản vay theo các điều khoản và điều kiện về dịch vụ giao dịch ký quỹ chứng khoán và các văn bản, tài liệu khác có liên quan (“Thông tin”) cho các bên thứ ba (gồm các tổ chức cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng, các bên hợp tác, bên tư vấn, bên xử lý dữ liệu, và bên cung cấp dịch vụ khác cho NHSV), (ii) thu thập thông tin tín dụng của Khách hàng được thu thập, lưu trữ hợp pháp tại các bên thứ ba kể trên nhằm mục đích cập nhật, xác minh thông tin, đánh giá khả năng tài chính, khả năng trả nợ của Khách hàng để đảm bảo việc Khách hàng có khả năng thực hiện Bộ T&C này và các giao dịch, hợp đồng khác giữa NHSV và Khách hàng. Khách hàng đồng ý rằng NHSV có quyền cung cấp thông tin của Khách hàng cho bên thứ ba mong muốn nhận chuyển nhượng quyền của NHSV trong trường hợp NHSV quyết định chuyển nhượng quyền theo Bộ T&C này. Khách hàng cũng đồng ý rằng NHSV có các quyền khác liên quan đến việc thu thập, cung cấp và bảo vệ dữ liệu cá nhân của Khách hàng theo Bộ các Điều khoản và điều kiện về bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân, là một phần không tách rời của Hợp đồng.
- 12.1.10 Được chuyển nhượng, chuyển giao bất kỳ hoặc toàn bộ quyền, nghĩa vụ nào của mình theo Bộ T&C này cho bất kỳ bên thứ ba nào mà không cần có sự đồng ý của Khách hàng.
- 12.1.11 Các quyền khác nêu tại các điều khoản và điều kiện riêng đối với từng dịch vụ của NHSV mà Khách hàng đăng ký sử dụng trong Hợp đồng và theo quy định của pháp luật.
- 12.2 Nghĩa vụ của NHSV
 - 12.2.1 NHSV có trách nhiệm thông báo các thông tin liên quan đến TKGDCK của Khách hàng theo quy định của pháp luật thông qua một/và/hoặc một số phương thức liên lạc do NHSV lựa chọn theo Điều 14 Bộ T&C này.
 - 12.2.2 NHSV quản lý số dư tiền và chứng khoán của Khách hàng tách biệt với tài sản của NHSV, trên cơ sở phù hợp với pháp luật hiện hành và thỏa thuận giữa NHSV với Khách hàng.
 - 12.2.3 Trong trường hợp NHSV bị đình chỉ hoạt động, hủy bỏ tư cách thành viên bù trừ, điều chỉnh rút nghiệp vụ môi giới, giải thể hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập, hoạt động, NHSV sẽ thực hiện thủ tục chuyển khoản toàn bộ chứng khoán của Khách hàng sang công ty chứng khoán hoặc thành viên bù trừ khác theo chỉ định của Khách hàng sau khi nhận được đề nghị bằng văn bản của Khách hàng, các hồ sơ có liên quan đối với trường hợp Khách hàng đã thanh toán NHSV thực hiện các phương thức xử lý khác phù hợp quy định của Bộ T&C này và pháp luật.
 - 12.2.4 Tuân thủ các quy định, hướng dẫn của UBCKNN, quy chế của TCTLK, SGDK trong việc thực hiện nghiệp vụ giao dịch chứng khoán và các quy định pháp luật hiện hành.

- 12.2.5 Trừ các trường hợp được quy định tại Bộ T&C và quy định pháp luật liên quan, NHSV cam kết không sử dụng tiền và chứng khoán của Khách hàng nếu không có yêu cầu hoặc ủy quyền của Khách hàng.
- 12.2.6 Các nghĩa vụ khác nêu tại các điều khoản và điều kiện riêng đối với từng dịch vụ của NHSV mà Khách hàng đăng ký sử dụng trong Hợp đồng và theo quy định của pháp luật.

Điều 13: Quy định về chấm dứt Hợp đồng và TKGDCK

13.1 Các trường hợp chấm dứt Hợp đồng và TKGDCK

- 13.1.1 Hai bên thỏa thuận về việc chấm dứt Hợp đồng bằng văn bản;
- 13.1.2 Khách hàng đơn phương chấm dứt Hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho NHSV trước ít nhất năm (05) ngày làm việc với điều kiện là Khách hàng đã thanh toán đầy đủ nghĩa vụ, dư nợ, giá dịch vụ, thuế, phí, lệ phí cho NHSV;
- 13.1.3 NHSV đơn phương chấm dứt Hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho Khách hàng trước ít nhất năm (05) ngày làm việc theo quyết định của NHSV tùy từng thời điểm;
- 13.1.4 Khách hàng là cá nhân chết, mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết, mất tích hoặc Khách hàng là tổ chức giải thể, phá sản theo quy định bởi cơ quan có thẩm quyền mà NHSV được biết. Trường hợp NHSV không thực hiện đóng TKGDCK của Khách hàng do không biết việc xảy ra các trường hợp trên, NHSV được miễn toàn bộ trách nhiệm, rủi ro phát sinh (nếu có);
- 13.1.5 NHSV bị đình chỉ hoạt động, hủy bỏ tư cách thành viên bù trừ, điều chỉnh rút nghiệp vụ môi giới, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật;
- 13.1.6 NHSV có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng khi xảy ra một trong các trường hợp dưới đây sau khi có văn bản thông báo cho Khách hàng trước ngày dự kiến chấm dứt ít nhất hai (02) ngày làm việc:
- (i) Khách hàng thực hiện các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
 - (ii) Khách hàng có hành vi làm tổn hại đến hệ thống giao dịch của NHSV như: truy cập trái phép vào hệ thống, làm hỏng máy móc thiết bị, làm lỗi hoặc gây tắc nghẽn đường truyền, hoặc các hành vi sai trái khác;
 - (iii) Khách hàng vi phạm bất kỳ điều khoản và điều kiện của Hợp đồng, Bộ T&C này và các văn bản, thỏa thuận liên quan khác mà không khắc phục vi phạm đó khi có yêu cầu bằng văn bản của NHSV;
 - (iv) Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, đóng cửa thị trường chứng khoán và kéo dài trong thời gian từ năm (05) ngày làm việc trở lên;
 - (v) Khách hàng vi phạm nội quy về trật tự, an toàn tại các điểm giao dịch và không khắc phục sau khi có nhắc nhở của NHSV;
 - (vi) NHSV nhận định và/hoặc có căn cứ cho rằng Khách hàng dùng Căn cước công dân/Căn cước/Chứng minh nhân dân để mở nhiều hơn một (01) tài khoản giao dịch chứng khoán tại NHSV hoặc Khách hàng có các hành vi cố ý lừa dối, giả mạo thông tin định danh Khách hàng (bao gồm nhưng không giới hạn các yếu tố sinh trắc học) và/hoặc các yếu tố, thông tin trên giấy tờ tùy thân (Căn cước công dân/Căn cước/Chứng minh nhân dân) và/hoặc các thông tin, giấy tờ, tài liệu khác cung cấp cho NHSV trong quá trình mở và sử dụng TKGDCK và các dịch vụ NHSV cung cấp;
 - (vii) Khách hàng không thực hiện giao dịch trong 06 (sáu) tháng liên tục hoặc không thực hiện bổ sung, hoàn thiện bất kỳ chứng từ, hồ sơ, hợp đồng... hay văn kiện nào khác theo yêu cầu của NHSV, đồng thời số dư tiền và chứng khoán trên TKGDCK của Khách hàng bằng 0 (không) và Khách hàng đã hoàn thành mọi nghĩa vụ tài chính/nghĩa vụ khác đối với NHSV, bên thứ ba phối hợp với NHSV cung cấp dịch vụ cho Khách hàng và cơ quan hữu quan;

- (viii) Khách hàng hạn chế, rút lại sự đồng ý xử lý dữ liệu cá nhân hoặc đề nghị NHSV hủy bỏ, chấm dứt xử lý dữ liệu cá nhân đã cung cấp cho NHSV mà NHSV đánh giá rằng việc hạn chế, hủy bỏ hoặc chấm dứt xử lý dữ liệu cá nhân đó làm ảnh hưởng tới việc cung cấp dịch vụ hoặc duy trì hoạt động của TKGDCCK của Khách hàng;
 - (ix) Thuộc các trường hợp phải chấm dứt Hợp đồng theo quyết định của NHSV tùy từng thời điểm hoặc theo quy định của pháp luật.
- 13.1.7 Các trường hợp chấm dứt khác quy định trong từng điều khoản và điều kiện riêng của các dịch vụ do NHSV cung cấp (nếu có).
- 13.2 Trong mọi trường hợp, khi Hợp đồng chấm dứt, các bên cam kết hoàn tất các nghĩa vụ đã phát sinh và hỗ trợ nhau để thanh lý Hợp đồng đúng quy định của pháp luật.
- 13.3 Không bị ảnh hưởng bởi việc TKGDCCK của Khách hàng bị chấm dứt hoạt động, tất cả các nghĩa vụ còn lại của Khách hàng đối với NHSV, với Nhà nước hoặc với bên thứ ba phối hợp với NHSV cung cấp dịch vụ cho Khách hàng theo Hợp đồng, Bộ T&C này và các văn bản/thỏa thuận liên quan khác giữa Khách hàng và NHSV sẽ được bảo lưu và sẽ chỉ được xem như chấm dứt khi Khách hàng hoàn thành tất cả các nghĩa vụ đó.

Điều 14: Thông báo từ NHSV đến Khách hàng

- 14.1 NHSV có thể liên lạc và gửi các thông tin, tài liệu, thông báo tới Khách hàng qua một và/hoặc nhiều phương thức liên lạc do NHSV lựa chọn như: văn bản, điện thoại có ghi âm, SMS, tin nhắn thông báo qua ứng dụng mobile (notification), email, fax, telex, website của NHSV, điểm giao dịch của NHSV, hệ thống giao dịch trực tuyến của NHSV, phương tiện thông tin đại chúng hoặc các phương thức khác mà NHSV triển khai áp dụng trong từng thời kỳ.
- 14.2 Một thông tin, tài liệu, thông báo được xem là đã được gửi và nhận khi:
- 14.2.1 Nếu chuyển giao trực tiếp: khi có ký nhận bởi bên nhận hoặc bộ phận hành chính văn thư của bên nhận.
 - 14.2.2 Nếu gửi bằng đường bưu điện: khi có dấu xác nhận của bưu điện nơi gửi.
 - 14.2.3 Nếu gửi qua fax, telex: Có xác nhận từ fax, telex của NHSV là đã chuyển thành công.
 - 14.2.4 Nếu gửi bằng thư điện tử (email): Tại thời điểm thư điện tử được gửi đi thành công.
 - 14.2.5 Nếu thông báo bằng cuộc gọi điện thoại hoặc tin nhắn SMS: Tại thời điểm thông báo bằng cuộc gọi điện thoại hoặc bằng tin nhắn SMS được thực hiện.
 - 14.2.6 Nếu thông báo tại các điểm giao dịch, trên website, trên hệ thống giao dịch trực tuyến hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác do NHSV lựa chọn từng thời kỳ: Tại thời điểm thông báo được đăng tải.
- 14.3 Đối với những thông báo phải gửi cho toàn bộ Khách hàng, NHSV có thể thông báo công khai tại các điểm giao dịch và/hoặc website của NHSV và/hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác mà không cần phải thông báo bằng những cách thức nêu tại Khoản 14.1 Điều này.
- 14.4 Các phương thức gửi thông báo nêu tại Khoản 14.1 Điều này được coi là có giá trị pháp lý như nhau. Trong mọi trường hợp, NHSV sẽ được miễn trừ trách nhiệm nếu như Thông báo đã được gửi đến Khách hàng nhưng vì bất cứ lý do chủ quan hay khách quan nào mà Khách hàng không nhận được Thông báo, với điều kiện NHSV lưu giữ đầy đủ bằng chứng chứng minh về việc Thông báo đã được gửi theo đúng quy định tại Điều này.
- 14.5 Trong trường hợp NHSV thực hiện xác nhận lại với Khách hàng về thông tin tài khoản, chính sách/quy định sử dụng sản phẩm dịch vụ..., NHSV mặc nhiên hiểu rằng Khách hàng là Chủ tài khoản/Người đại diện hợp pháp đã trực tiếp xác nhận với NHSV. Theo đó, Khách hàng tại đây đồng ý và chấp thuận các nội dung NHSV đã thông báo/xác nhận lại với chính Khách hàng qua các thông tin số điện thoại/Email Khách hàng đã đăng ký với NHSV và/hoặc số điện thoại, email, thông tin cá nhân của người đại diện pháp luật của tổ chức mà NHSV nhận biết được thông qua đầu mối/các phương tiện thông tin khác.

CHƯƠNG III. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ TẠI NHSV

A. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ DỊCH VỤ GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ (“T&C VỀ GDĐT”)

Điều 15: Giải thích thuật ngữ

- 15.1 “Giao dịch Điện tử” (“GDĐT”)** là các giao dịch chứng khoán, giao dịch tiền và các giao dịch liên quan khác trên TKGDCCK của Khách hàng mà các giao dịch đó:
- 15.1.1 Được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật và hướng dẫn đối với từng dịch vụ do NHSV ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung trong từng thời kỳ, và
 - 15.1.2 Được thực hiện thông qua các phương tiện điện tử, bao gồm nhưng không giới hạn bởi internet, điện thoại, fax, tin nhắn SMS, email, web-chat và các phương tiện điện tử khác.
- 15.2 “Dịch vụ giao dịch điện tử” (“Dịch vụ GDĐT”)** là các dịch vụ mà NHSV cung cấp cho Khách hàng bằng phương tiện điện tử, bao gồm nhưng không giới hạn bởi: truy vấn số dư tài khoản tiền/tài khoản chứng khoán, sao kê lịch sử giao dịch chứng khoán/giao dịch tiền, đặt lệnh/sửa lệnh/hủy lệnh giao dịch chứng khoán, ứng trước tiền bán chứng khoán, chuyển khoản tiền/chứng khoán giữa tài khoản thường và tài khoản giao dịch ký quỹ, chuyển, rút tiền, thực hiện quyền liên quan đến chứng khoán, bán chứng khoán lô lẻ, các công cụ hỗ trợ phân tích đầu tư, các công cụ hỗ trợ theo dõi và quản lý tài khoản, tiện ích xác nhận lệnh... và các dịch vụ tiện ích khác bằng phương tiện điện tử mà NHSV cung cấp từng thời kỳ. Tùy từng thời kỳ, NHSV có quyền thay đổi, bổ sung hoặc rút bớt các Dịch vụ GDĐT mà NHSV triển khai trên cơ sở thông báo cho Khách hàng thông qua một trong các phương thức do NHSV lựa chọn như: (i) gửi văn bản; hoặc (ii) điện thoại có ghi âm; hoặc (iii) email; hoặc (iv) SMS; hoặc (v) công bố trên website của NHSV.
- 15.3 “Tên đăng nhập”** là dãy ký tự do NHSV cung cấp để Khách hàng sử dụng cùng với Mật khẩu nhằm truy cập các Dịch vụ GDĐT mà NHSV cung cấp.
- 15.4 “Mật khẩu”** là dãy mã hiệu bí mật do NHSV cung cấp để Khách hàng quản lý, sử dụng cùng với Tên đăng nhập nhằm truy cập các Dịch vụ GDĐT do NHSV cung cấp. Khách hàng có thể thay đổi Mật khẩu theo ý muốn nhưng luôn phải bảo mật ở mức độ cao nhất.
- 15.5 “Mật khẩu giao dịch”** là mật khẩu được sử dụng để Khách hàng xác nhận trước khi thực hiện một GDĐT. Mật khẩu giao dịch tồn tại theo hai hình thức:
- 15.5.1 Mật khẩu sử dụng một lần (OTP: one-time-password) chỉ có hiệu lực duy nhất đối với một giao dịch tại một thời điểm nhất định của một Khách hàng cụ thể, và sẽ tự động hủy trong một thời gian xác định.
 - 15.5.2 Mật khẩu tĩnh (PIN) do Khách hàng tự thiết lập và có hiệu lực cho tới khi Khách hàng thay đổi.
- 15.6 “Token”** hay **“Thiết bị bảo mật”** là thiết bị bảo mật do NHSV cung cấp cho Khách hàng để tạo mật khẩu giao dịch khi Khách hàng đăng ký sử dụng Dịch vụ GDĐT đồng thời có đăng ký phương thức bảo mật là Token.
- 15.7 “Chứng từ điện tử”** là thông điệp dữ liệu về hoạt động nghiệp vụ chứng khoán và các dịch vụ tiện ích có liên quan mà NHSV cung cấp đến Khách hàng được tạo ra, được gửi đi, được nhận và được lưu trữ bằng phương tiện điện tử.
- 15.8 “Phiếu lệnh điện tử”** là thông điệp dữ liệu ghi lại những dữ liệu Khách hàng đã đặt lệnh giao dịch qua hệ thống giao dịch điện tử của NHSV tại một thời điểm nhất định mà chỉ có Khách hàng truy cập được vào hệ thống đó thông qua xác thực truy cập và đặt lệnh.
- 15.9 “Hệ thống của NHSV”** là Hệ thống GDĐT mà NHSV triển khai sử dụng tại từng thời điểm, bao gồm nhưng không giới hạn trong internet, điện thoại, fax, email...

Điều 16: Điều kiện giao dịch điện tử

Khách hàng khi thực hiện bất kỳ giao dịch nào theo phương thức GDĐT phải tuân thủ các điều kiện sau:

- 16.1** Khách hàng chỉ được sử dụng Dịch vụ GDĐT tại NHSV sau khi đã đăng ký sử dụng Dịch vụ GDĐT và việc đăng ký đó đã được NHSV chấp thuận và NHSV kích hoạt các Dịch vụ GDĐT trên TKGDCCK của Khách hàng.
- 16.2** Khách hàng sử dụng Tên đăng nhập và Mật khẩu, PIN, Thiết bị xác thực người dùng và các yếu tố nhận dạng khác (nếu có) để thực hiện các GDĐT.
- 16.3** Khi Khách hàng đăng ký sử dụng Dịch vụ GDĐT và được NHSV chấp thuận, Khách hàng mặc định được quyền sử dụng tất cả các Dịch vụ GDĐT mà NHSV đang hoặc sẽ triển khai. Đối với các dịch vụ do NHSV

- cung cấp có yêu cầu đăng ký riêng nhằm đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên thì Khách hàng phải đăng ký và được NHSV chấp thuận trước khi có thể sử dụng Dịch vụ GDĐT đó.
- 16.4 Khách hàng đồng ý trả cho NHSV phí sử dụng Dịch vụ GDĐT theo mức phí do NHSV quy định trong từng thời kỳ, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.
- 16.5 Bất kỳ lệnh, yêu cầu giao dịch hoặc yêu cầu dịch vụ hỗ trợ nào được gửi đến NHSV dưới Tên đăng nhập, Mật khẩu, PIN và Thiết bị xác thực của Khách hàng đều được hiểu là lệnh hoặc yêu cầu của chính Khách hàng nếu trước đó NHSV không nhận được thông báo/yêu cầu tạm ngừng sử dụng Dịch vụ GDĐT hoặc các thông báo khác từ Khách hàng liên quan tới việc sử dụng dịch vụ này. NHSV mặc nhiên xác nhận nội dung thông tin trên các lệnh giao dịch mà NHSV nhận được là đúng, chính xác và do chính Khách hàng thực hiện và NHSV không có nghĩa vụ kiểm tra, phát hiện, chỉnh sửa, ngăn chặn, cảnh báo đối với bất kỳ lệnh nào bằng bất kỳ cách nào.
- 16.6 Xác nhận nội dung đặt lệnh mà Khách hàng đã thực hiện thông qua các phương thức giao dịch trực tuyến được coi là có hiệu lực và không hủy ngang. Khách hàng đồng ý khi thực hiện Xác nhận nội dung lệnh đặt có nghĩa là Khách hàng đã kiểm tra về các giao dịch được thực hiện, thừa nhận và chịu mọi trách nhiệm tài chính và pháp lý phát sinh trên TKGDCK của Khách hàng mà không được vì bất cứ lý do gì hủy, phủ nhận, từ chối, thay đổi, thoái thác giao dịch sau khi các giao dịch này đã được NHSV thực hiện.
- 16.7 NHSV sẽ trực tiếp chuyển giao Thẻ bảo mật, Thiết bị nhận diện cho Khách hàng tại các địa chỉ giao dịch của NHSV hoặc qua bưu điện hoặc các phương tiện vận chuyển khác đến địa chỉ Khách hàng đã đăng ký với NHSV khi Khách hàng có yêu cầu.
- 16.8 NHSV sẽ quy định và/hoặc điều chỉnh nội dung cụ thể của Dịch vụ GDĐT mà NHSV cho là hợp lý tùy từng thời điểm và công bố các nội dung này trên website chính thức của NHSV. Bằng việc tiếp tục sử dụng Hệ thống của NHSV và các Dịch vụ GDĐT được điều chỉnh/thay đổi như vậy, Khách hàng mặc nhiên được coi là chấp nhận toàn bộ thay đổi/điều chỉnh đó.
- 16.9 Việc cung cấp Dịch vụ GDĐT của NHSV và việc sử dụng Dịch vụ GDĐT và/hoặc thực hiện GDĐT của Khách hàng được ràng buộc bởi T&C về GDĐT này và các văn bản khác có liên quan đến việc đăng ký sử dụng Dịch vụ GDĐT đã ký kết với NHSV và/hoặc các điều kiện, cách thức, quy định giao dịch cụ thể được NHSV hướng dẫn, thông báo cho Khách hàng hoặc trên website của NHSV.
- 16.10 Để sử dụng Dịch vụ GDĐT, Khách hàng có nghĩa vụ cung cấp và cập nhật số điện thoại di động giao dịch và/hoặc địa chỉ hộp thư điện tử thuộc quyền sở hữu hoặc quyền quản lý hợp pháp của Khách hàng. NHSV sẽ xác nhận thông tin về TKGDCK, các giao dịch phát sinh và các vấn đề có liên quan khác thông qua số điện thoại và hộp thư điện tử do Khách hàng cung cấp. Thời điểm Khách hàng nhận được thông tin được các bên mặc định là thời điểm hệ thống xác nhận đã gửi thông tin. Khách hàng chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp điện thoại hoặc hộp thư điện tử của Khách hàng không hoạt động hoặc không thể nhận tin.
- Điều 17: Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng**
- 17.1 Giao dịch của Khách hàng thực hiện được ghi nhận bằng hệ thống của NHSV. Khách hàng có trách nhiệm kiểm tra lại trạng thái lệnh đặt của mình đã được nhập vào hệ thống của NHSV hay chưa thông qua hệ thống GDĐT hoặc nhân viên đặt lệnh.
- 17.2 Chịu trách nhiệm bảo mật Tên đăng nhập, Mật khẩu, Mật khẩu giao dịch, thẻ OTP, Thiết bị xác thực và thực hiện tất cả các biện pháp cần thiết ở mức độ cao nhất nhằm phòng chống việc sử dụng trái phép Tên đăng nhập, Mật khẩu, Mật khẩu giao dịch, Thiết bị xác thực. Khách hàng không được cung cấp Tên đăng nhập, Mật khẩu, Mật khẩu giao dịch, Thiết bị xác thực cho người khác. Trường hợp bị lộ hoặc quên Mật khẩu, Mật khẩu giao dịch, Thiết bị xác thực bị mất cắp, thất lạc hoặc không sử dụng được, Khách hàng phải liên hệ ngay với NHSV để yêu cầu ngừng Dịch vụ GDĐT đã đăng ký, hoặc thay đổi Mật khẩu, cấp lại Mật khẩu giao dịch hoặc được cấp lại Thiết bị xác thực. Kể từ khi NHSV nhận được thông báo của Khách hàng, NHSV sẽ thực hiện theo yêu cầu của Khách hàng về việc ngừng Dịch vụ GDĐT hoặc thay đổi Mật khẩu, thay đổi Mật khẩu giao dịch hoặc cấp lại Thiết bị xác thực cho Khách hàng theo quy định tại Điều này. NHSV sẽ không chịu bất kỳ hậu quả trực tiếp hay gián tiếp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến việc Khách hàng cung cấp, làm lộ hoặc quên Mật khẩu, Thiết bị xác thực bị mất cắp, thất lạc.
- 17.3 Khách hàng phải thực hiện thủ tục gia hạn sử dụng Thiết bị xác thực theo quy định của NHSV.

- 17.4 Trong mọi trường hợp, Khách hàng phải chịu trách nhiệm và có nghĩa vụ thanh toán đối với tất cả các giao dịch đã được thực hiện bằng Tên đăng nhập, Mật khẩu, Mật khẩu giao dịch, Thiết bị xác thực của Khách hàng mà không được vì bất cứ lý do gì, hủy, phủ nhận, từ chối, thay đổi, thoái thác giao dịch sau khi các giao dịch này đã được NHSV duyệt và/hoặc thực hiện. Khách hàng phải chịu hoàn toàn trách nhiệm ngay cả đối với các lệnh được đặt do lỗi đánh máy, do nhập thông tin sai, các lệnh vượt quá các giới hạn giao dịch v.v...
- 17.5 Thông báo bằng hình thức nhanh nhất cho NHSV khi phát hiện hoặc nghi ngờ việc truy cập trái phép dịch vụ được NHSV cung cấp cho Khách hàng; hoặc nghi ngờ có người biết Mật khẩu của Khách hàng theo Hotline của NHSV (số điện thoại hiện tại: 1900 1055) hoặc số điện thoại đường dây nóng khác của NHSV tại từng thời điểm. Khách hàng phải xác nhận lại thông báo của mình bằng văn bản gửi cho NHSV (nếu trước đó thông báo bằng hình thức khác).
- 17.6 Khách hàng không được phép (và không được cho phép bất kỳ người nào khác):
- 17.6.1 Truy cập hoặc sử dụng trái phép Hệ thống của NHSV.
 - 17.6.2 Thay đổi, điều chỉnh, xóa bỏ bất kỳ thông tin hoặc dịch vụ nào trên Hệ thống của NHSV.
 - 17.6.3 Cản trở, hạn chế hoặc can thiệp vào bất kỳ bộ phận, chức năng hoặc hoạt động nào của Hệ thống NHSV.
 - 17.6.4 Sử dụng Tên đăng nhập, Mật khẩu hoặc bất kỳ thiết bị, phần mềm nào không phù hợp với T&C về GDĐT này và các quy định liên quan của NHSV, hoặc có khả năng gây hại cho Hệ thống của NHSV.
 - 17.6.5 Gây ra bất kỳ sự trục trặc, gián đoạn, lỗi, hư hỏng đối với bất kỳ phần nào của Hệ thống của NHSV hoặc bất kỳ thông tin hoặc dịch vụ nào trên Hệ thống của NHSV.
- 17.7 Chịu trách nhiệm áp dụng mọi biện pháp hợp lý nhằm đảm bảo an toàn, đảm bảo tính tương thích cho các loại máy móc, thiết bị kết nối, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng do Khách hàng sử dụng khi kết nối, truy cập vào Hệ thống của NHSV nhằm kiểm soát, phòng ngừa và ngăn chặn việc sử dụng hoặc truy cập trái phép Dịch vụ GDĐT.
- 17.8 Khách hàng xác nhận và đảm bảo TKGĐCK và các khoản tiền/chứng khoán được hạch toán vào TKGĐCK của Khách hàng không bị chi phối hay được ủy thác bởi bất kỳ một tổ chức/cá nhân nào khác.

Điều 18: Quyền và nghĩa vụ của NHSV

- 18.1 NHSV có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) kiểm tra độ tin cậy của lệnh giao dịch và người đặt lệnh, Mật khẩu giao dịch và mã xác thực của Khách hàng; có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) từ chối thực hiện bất kỳ yêu cầu, lệnh giao dịch nào mà NHSV cho là có nghi vấn về tính chính xác.
- 18.2 NHSV hoàn toàn không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ sai sót hoặc thiệt hại nào phát sinh do:
- 18.2.1 Khách hàng cung cấp thông tin chậm trễ, thiếu sót hay không chính xác dẫn đến không sử dụng được Dịch vụ GDĐT và/hoặc thực hiện GDĐT.
 - 18.2.2 Lỗi của bất kỳ bên thứ ba nào, bao gồm cả những đối tác của NHSV trong việc cung cấp Dịch vụ GDĐT.
 - 18.2.3 Lỗi của Hệ thống hay bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào liên quan, kể cả trường hợp Hệ thống từ chối thực hiện GDĐT của Khách hàng vì bất kỳ lý do nào.
 - 18.2.4 NHSV thực hiện chậm trễ hay không thể thực hiện được trách nhiệm của mình theo đúng các điều khoản và quy định sử dụng Dịch vụ GDĐT này do có sự trục trặc về máy móc, xử lý dữ liệu, thông tin viễn thông, thiên tai hay bất kỳ sự việc nào ngoài sự kiểm soát của NHSV hay do hậu quả của sự gian lận, giả mạo của bất kỳ bên thứ ba nào.
 - 18.2.5 Việc sử dụng Dịch vụ GDĐT và/hoặc thực hiện GDĐT hoặc tiếp cận các thông tin mà Dịch vụ GDĐT cung ứng của những người được Khách hàng ủy quyền.
 - 18.2.6 Việc Khách hàng để mất, hư hỏng, thất lạc, mất cắp Thẻ bảo mật, lộ tên truy cập, Mật khẩu, Mật khẩu giao dịch, Chữ kí điện tử và/hoặc các yếu tố định danh khác mà NHSV cung cấp dẫn đến người khác dùng những thông tin này để sử dụng Dịch vụ GDĐT và/hoặc thực hiện GDĐT hoặc tiếp cận những thông tin mà Dịch vụ GDĐT cung ứng.
 - 18.2.7 Bất kỳ sự kiện/nguyên nhân nào khác nằm ngoài sự kiểm soát của NHSV.

- 18.3 NHSV đảm bảo cung cấp Dịch vụ GDĐT thuận tiện, đầy đủ, an toàn cho Khách hàng ngoại trừ những tình huống phát sinh sự cố theo điều khoản công bố rủi ro nêu tại Điều 20 Bộ T&C này và các tình huống khác mà NHSV được loại trừ trách nhiệm theo quy định tại Bộ T&C này.

Điều 19: Cam kết chung của hai Bên

- 19.1 Các tài liệu, chứng từ liên quan đến việc cung cấp dịch vụ giữa NHSV và Khách hàng cũng như các số liệu được ghi chép, xác nhận và lưu giữ bởi hệ thống ghi âm, hệ thống máy tính, hệ thống công nghệ phần mềm của NHSV sẽ là bằng chứng về việc GDĐT của Khách hàng với NHSV. Hai bên hiểu rằng các bằng chứng này có đầy đủ tính pháp lý và hiệu lực thi hành đối với NHSV và Khách hàng.
- 19.2 NHSV có trách nhiệm lưu giữ các Chứng từ điện tử liên quan đến các yêu cầu GDĐT của Khách hàng theo quy định của pháp luật. NHSV có quyền chuyển Chứng từ điện tử sang chứng từ giấy. Khách hàng cam kết hợp tác với NHSV trong việc hoàn thiện tính pháp lý của chứng từ bằng văn bản theo yêu cầu của NHSV hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
- 19.3 Thông tin về đề nghị sử dụng dịch vụ từng lần của Khách hàng sẽ được lưu giữ tại NHSV qua hệ thống ghi âm/hệ thống cơ sở dữ liệu/hệ thống máy tính của NHSV, có giá trị pháp lý và được coi là một chứng từ trong thanh toán, chuyển khoản, giao dịch.
- 19.4 NHSV có thể đơn phương tạm ngừng hoặc chấm dứt việc cung cấp dịch vụ vì bất cứ lý do gì sau khi NHSV thông báo trước tới Khách hàng thông qua một trong các hình thức do NHSV tự lựa chọn được quy định chi tiết trong Điều 14 Bộ T&C này khi NHSV thấy cần thiết, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp sau:
- 19.4.1 Khách hàng vi phạm quy định của Bộ T&C này, quy định của NHSV hoặc của pháp luật trong từng thời kỳ về chứng khoán và thị trường chứng khoán; hoặc
 - 19.4.2 Theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; hoặc
 - 19.4.3 Các trường hợp liên quan đến giả mạo và rủi ro; hoặc
 - 19.4.4 Trường hợp NHSV ngừng, tạm ngừng dịch vụ để bảo trì, nâng cấp Hệ thống của NHSV; hoặc
 - 19.4.5 Thiết bị xác thực của Khách hàng hết hạn sử dụng mà chưa gia hạn; hoặc
 - 19.4.6 TKGĐCK của Khách hàng tạm đình chỉ hoạt động hoặc bị đóng; hoặc
 - 19.4.7 Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và quy định tại Bộ T&C này.
- 19.5 NHSV có quyền coi mỗi yêu cầu của Khách hàng là một yêu cầu độc lập, bao gồm cả trường hợp Khách hàng gửi nhiều yêu cầu cùng lúc có nội dung giống nhau. Trường hợp NHSV nghi ngờ đây là bản sao của một yêu cầu giao dịch trước đó, NHSV có quyền lựa chọn (nhưng không có nghĩa vụ) không chấp thuận thực hiện giao dịch và có thể thông báo lại Khách hàng để xử lý.
- 19.6 Khách hàng cam kết đã đọc kỹ, hiểu rõ và tuân thủ đúng những hướng dẫn sử dụng Dịch vụ GDĐT và/hoặc thực hiện GDĐT do NHSV cung cấp trực tiếp cho Khách hàng hoặc công bố trên website của NHSV (sau đây gọi chung là “Hướng dẫn công khai”). NHSV không chịu bất kỳ trách nhiệm đối với những GDĐT không thực hiện được với bất kỳ lý do gì hay bất cứ thiệt hại nào xảy ra khi Khách hàng không thực hiện đúng những Hướng dẫn công khai.

Điều 20: Điều khoản về công bố các rủi ro tiềm tàng có thể phát sinh

- 20.1 Việc sử dụng Dịch vụ GDĐT luôn tồn tại những rủi ro tiềm tàng do lỗi của hệ thống hoặc bất kỳ bên thứ ba nào khác. Khách hàng cam kết chấp nhận mọi rủi ro, mất mát hoặc thiệt hại nào khác phát sinh khi sử dụng Dịch vụ GDĐT và/hoặc thực hiện GDĐT do lỗi hệ thống, lỗi của bất kỳ bên thứ ba hoặc do các hành động, thao tác của Khách hàng ảnh hưởng đến việc sử dụng Dịch vụ GDĐT và/hoặc thực hiện GDĐT, bao gồm nhưng không giới hạn:
- 20.1.1 Lỗi kỹ thuật phát sinh từ hệ thống phần cứng, phần mềm;
 - 20.1.2 Đường truyền kết nối từ NHSV đến các SGDCK bị đứt kết nối do các nguyên nhân từ phía nhà cung cấp;
 - 20.1.3 Các nguyên nhân do Sự kiện bất khả kháng ảnh hưởng đến hệ thống như: thiên tai, động đất ảnh hưởng đến hệ thống phần cứng;
 - 20.1.4 Nguy cơ ngưng trệ hoạt động của hệ thống mạng do tắc nghẽn đường truyền (trong nước và quốc tế);

- 20.1.5 Các máy tính có thể bị nhiễm virus hoặc bị tấn công mạng làm ngưng trệ các hoạt động trao đổi thông tin trong mạng máy tính;
 - 20.1.6 Lỗi phần mềm cơ sở hạ tầng như: hệ điều hành, phần mềm ảo hóa do nguyên nhân từ phía nhà sản xuất;
 - 20.1.7 Việc nhận dạng các tổ chức hoặc nhà đầu tư có thể bị nhầm, sai sót;
 - 20.1.8 Bảng giá chứng khoán và các thông tin chứng khoán khác có thể có lỗi hoặc sai lệch hoặc cũng có thể có độ trễ từ 1-30 giây vì những nguyên nhân khách quan;
 - 20.1.9 Rủi ro phát sinh từ các tin tức, thông tin doanh nghiệp được đăng tải trên website của NHSV, hay các hệ thống GDĐT của NHSV được trích dẫn từ nguồn các SGDKK và các đơn vị cung cấp tin tức chính thức cho NHSV;
 - 20.1.10 Những rủi ro có thể xảy ra của các phương thức xác thực đặt lệnh cho Khách hàng;
 - 20.1.11 Hệ thống máy tính của Khách hàng bị hỏng, bị virus, bị tấn công dẫn đến việc làm lộ hoặc bị đánh cắp các thông tin về giao dịch của Khách hàng (tên đăng nhập, mật khẩu, PIN, thiết bị xác thực...) hoặc tài khoản của Khách hàng bị sử dụng một cách trái phép bởi bên thứ ba;
 - 20.1.12 Bất cứ giao dịch nào thực hiện ngoài ý muốn của Khách hàng do Khách hàng chưa hiểu rõ nội dung, cách thức sử dụng các hình thức giao dịch mà mình đã đăng ký với NHSV, do sai sót trong quá trình Khách hàng thao tác với các thiết bị (như nhập sai dữ liệu, gõ nhầm phím...).
- 20.2** Khách hàng hiểu và đồng ý rằng việc thực hiện giao dịch thông qua hệ thống GDĐT có thể tiềm ẩn các rủi ro, do đó các lệnh đặt ngoài giờ giao dịch có thể sẽ bị hủy nếu không đảm bảo quy định về giao dịch. Khách hàng chịu trách nhiệm kiểm tra lại nội dung lệnh giao dịch thực hiện ngoài giờ vào đầu phiên giao dịch kế tiếp.

B. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ DỊCH VỤ GIAO DỊCH KÝ QUỸ CHỨNG KHOÁN (“T&C VỀ DVGDKQ”)

T&C về DVGDKQ sau đây được áp dụng cho tất cả các Tài khoản giao dịch ký quỹ chứng khoán (“TKGDKQ”) mở tại NHSV. T&C về DVGDKQ này cùng với Hợp đồng kèm đề nghị mở tài khoản giao dịch chứng khoán, và/hoặc đề nghị/đăng ký sử dụng Dịch vụ Giao dịch ký quỹ chứng khoán của Khách hàng bằng văn bản hoặc qua các phương tiện GDĐT do NHSV cung cấp từng thời kỳ, và/hoặc các thỏa thuận, văn bản có liên quan khác tạo thành Hợp đồng Giao dịch ký quỹ chứng khoán giữa NHSV và Khách hàng. Đối với các vấn đề không được quy định cụ thể tại T&C về DVGDKQ này, thì sẽ được áp dụng theo quy định liên quan tại các phần khác của Bộ T&C này và/hoặc các thỏa thuận, văn bản có liên quan khác (nếu có) giữa NHSV và Khách hàng.

Điều 21: Định nghĩa thuật ngữ

- 21.1** “**Chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ**” là chứng khoán được giao dịch ký quỹ theo quy định của NHSV phù hợp với quy định của pháp luật.
- 21.2** “**Dư nợ ký quỹ**” của Khách hàng là tổng số tiền Khách hàng đang nợ NHSV trên tài khoản giao dịch ký quỹ.
- 21.3** “**Giao dịch ký quỹ (GDKQ)**” là giao dịch mua chứng khoán có sử dụng tiền vay của NHSV, trong đó chứng khoán có được từ giao dịch này và các chứng khoán khác của Khách hàng phù hợp với quy định của pháp luật và của NHSV được sử dụng làm tài sản bảo đảm cho khoản vay trên.
- 21.4** “**Hạn mức cho vay**” là tổng số tiền mà NHSV có thể cho vay tối đa với một Khách hàng.
- 21.5** “**Tổng tài sản trên TKGDKQ**” bao gồm tiền, tiền bán chứng khoán đang chờ về cộng với giá trị chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ trên TKGDKQ của Khách hàng.
- 21.6** “**Tài sản thực có**” là tài sản của Khách hàng trên TKGDKQ, được tính bằng Tổng tài sản trên TKGDKQ (tính theo định giá của NHSV) trừ đi Dư nợ ký quỹ.
- 21.7** “**Tỷ lệ ký quỹ (CMR)**” là tỷ lệ giữa tài sản thực có so với tổng tài sản trên TKGDKQ của Khách hàng tính theo định giá của NHSV.
- 21.8** “**Tỷ lệ ký quỹ ban đầu (IMR)**” là tỷ lệ giữa tài sản thực có (trước khi thực hiện giao dịch) so với giá trị chứng khoán dự kiến thực hiện mua được bằng lệnh giao dịch ký quỹ tính theo giá thị trường tại thời điểm giao dịch.

- 21.9 “**Tỷ lệ ký quỹ duy trì (MMR)**” là tỷ lệ tối thiểu giữa tài sản thực có so với tổng tài sản trên TKGDQK của Khách hàng tính theo định giá của NHSV mà Khách hàng có nghĩa vụ duy trì tại mọi thời điểm trong suốt thời hạn hiệu lực của Hợp đồng. Tỷ lệ ký quỹ duy trì do NHSV quy định, thay đổi theo từng thời kỳ và không thấp hơn tỷ lệ ký quỹ duy trì do UBCKNN ban hành.
- 21.10 “**Tỷ lệ bán giải chấp hoặc Tỷ lệ xử lý (FMR)**” là tỷ lệ giới hạn thấp nhất được thiết lập để đảm bảo an toàn cho khoản vay được thể hiện là tỷ lệ giữa tài sản thực có so với tổng tài sản trên TKGDQK của Khách hàng tính theo định giá của NHSV mà vào bất kỳ thời điểm nào khi Tỷ lệ ký quỹ thấp hơn hoặc bằng Tỷ lệ bán giải chấp/Tỷ lệ xử lý này, NHSV có toàn quyền tự động bán tài sản đảm bảo/tài sản đảm bảo khác của Khách hàng hoặc/và thực hiện bất kỳ biện pháp cần thiết khác để đưa Tỷ lệ ký quỹ lớn hơn hoặc bằng Tỷ lệ ký quỹ duy trì.
- 21.11 “**Nghĩa vụ thanh toán**” là nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng đối với NHSV theo T&C về DVGDKQ này bao gồm và không giới hạn trong nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, lãi, phí, khoản phạt, bồi thường thiệt hại và tất cả các chi phí khác cũng như các nghĩa vụ hoàn trả, thanh toán của Khách hàng đối với NHSV trong trường hợp T&C về DVGDKQ này bị hủy bỏ, chấm dứt, vô hiệu.
- 21.12 “**Tài sản đảm bảo (TSĐB)**” là toàn bộ tài sản có trong TKGDQK của Khách hàng, bao gồm: tiền mặt hiện có, tiền bán chứng khoán đang chờ về, chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ hiện có hoặc đang chờ về, chứng khoán không còn nằm trong danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ hiện có, chứng khoán không còn nằm trong danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ đang chờ về và các quyền lợi phát sinh từ tài sản nêu trên, được dùng để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng đối với NHSV.
- 21.13 “**Tài sản đảm bảo khác**” là (i) toàn bộ tài sản có trong Tài khoản thông thường của Khách hàng mở tại NHSV, bao gồm: tiền mặt hiện có, tiền bán chứng khoán đang chờ về, và các quyền lợi phát sinh khác từ các tài sản nêu trên, và (ii) các chứng khoán khác không có trong Tài khoản thông thường của Khách hàng (nếu không trái với quy định của pháp luật và được NHSV chấp thuận tùy từng thời điểm) và các quyền lợi phát sinh từ các tài sản này, được dùng để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng đối với NHSV.
- 21.14 “**Lệnh gọi yêu cầu ký quỹ bổ sung**” là lệnh yêu cầu bổ sung tài sản do NHSV gửi đến Khách hàng theo phương thức liên hệ được quy định tại Bộ T&C này trong trường hợp Khách hàng phải bổ sung tài sản để bảo đảm cho khoản vay.
- 21.15 “**Mã hạng mục chi tiết của tài khoản giao dịch ký quỹ**” là một phần không thể tách rời của TKGDQK của Khách hàng tại NHSV, được dùng để quản lý khoản vay ký quỹ của Khách hàng tương ứng với mỗi sản phẩm riêng biệt theo quy định của NHSV trong từng thời kỳ và được cung cấp cho Khách hàng dựa trên việc đăng ký sử dụng sản phẩm của Khách hàng.

Điều 22: Mục đích mở và sử dụng TKGDQK

Bằng việc đăng ký TKGDQK, Khách hàng đề nghị NHSV và NHSV đồng ý cung cấp các dịch vụ sau đây:

- 22.1 Mở TKGDQK;
- 22.2 Quản lý tiền và chứng khoán của Khách hàng trong TKGDQK;
- 22.3 Thực hiện giao dịch ký quỹ theo yêu cầu của Khách hàng;
- 22.4 Cho Khách hàng vay trong hạn mức quy định của NHSV và trong phạm vi pháp luật cho phép để Khách hàng thực hiện GDKQ;
- 22.5 Thực hiện lưu ký, thanh toán bù trừ và đăng ký chứng khoán cho Khách hàng theo ủy quyền của Khách hàng; và
- 22.6 Các dịch vụ khác được pháp luật cho phép tùy từng thời điểm.

Điều 23: Nguyên tắc cho vay, giải ngân và nguyên tắc rút tiền

- 23.1 Các nguyên tắc cho vay và giải ngân khi mua chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ

23.1.1 Hạn mức cho vay:

- Hạn mức cho vay tối đa mà NHSV cấp cho Khách hàng không vượt quá 3% vốn chủ sở hữu của NHSV hoặc tỷ lệ khác theo quy định của UBCKNN trong từng thời kỳ. Số tiền cho vay

thực tế sẽ tùy theo quyết định của NHSV căn cứ vào khả năng tài chính của NHSV và các quy định của pháp luật có liên quan trong từng thời kỳ.

- NHSV có thể đơn phương điều chỉnh hạn mức cấp cho Khách hàng. Khi thực hiện điều chỉnh NHSV sẽ thông báo cho Khách hàng bằng một trong các phương thức thông báo tại Điều 14 Bộ T&C này, Khách hàng mặc nhiên đồng ý và chấp thuận với việc thay đổi hạn mức của NHSV mà không cần ký bất kỳ văn bản, tài liệu nào.

23.1.2 Khoản vay

- Số tiền cho vay được xác định bằng chênh lệch giữa giá trị chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ khớp lệnh mua bao gồm phí giao dịch và các khoản chi phí khác (nếu có) và số tiền có trên TKGDQ của Khách hàng. Kết quả khớp lệnh mua chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ của Khách hàng (trường hợp TKGDQ của Khách hàng không đủ số dư tiền thanh toán cho tổng giá trị lệnh mua đã khớp) được xem là đề nghị vay vốn của Khách hàng và số tiền giải ngân thực tế của NHSV là căn cứ nhận nợ của Khách hàng.
- Trong phạm vi hạn mức cho vay, Khách hàng có thể vay một hoặc nhiều lần để thực hiện các giao dịch mua chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ nhưng tổng dư nợ ký quỹ tại mọi thời điểm không vượt quá giá trị hạn mức cho vay theo thông báo gửi Khách hàng của NHSV từng thời kỳ và theo quy định về hạn mức cho vay nêu tại T&C về DVGDQ này.
- Khách hàng tuân thủ đúng quy định của NHSV về bảo đảm khoản vay, các tỷ lệ ký quỹ quy định tại T&C về GDKQ này.

23.1.3 Giải ngân tiền vay: Khách hàng ủy quyền và yêu cầu NHSV tự động giải ngân tiền vay theo nguyên tắc sau:

- Căn cứ vào yêu cầu mua chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ của Khách hàng ghi trên Phiếu lệnh mua chứng khoán và/hoặc thông qua các phương tiện giao dịch điện tử khác mà NHSV chấp nhận và giao dịch thành công, NHSV chuyển tiền giải ngân vào TKGDQ của Khách hàng.
- Khách hàng đương nhiên nhận nợ vay các khoản được giải ngân theo quy định trên đây và Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán cho NHSV toàn bộ số tiền mà NHSV đã giải ngân theo quy định tại Điều này.
- Mỗi khoản giải ngân là một khoản vay độc lập.

23.2 Nguyên tắc khi Khách hàng rút tiền: Khách hàng được quyền rút tiền trên TKGDQ (i) sau khi thanh toán hết các khoản nợ với NHSV; hoặc (ii) trong trường hợp Khách hàng vẫn còn các khoản nợ với NHSV, Khách hàng chỉ được rút tiền khi trên TKGDQ có tiền và số tiền còn lại trên TKGDQ sau khi rút tiền vẫn phải bảo đảm Tỷ lệ ký quỹ ban đầu và các điều kiện khác do NHSV quy định trong từng thời kỳ phù hợp với quy định của pháp luật.

23.3 Khách hàng tại đây cam kết đã hiểu, đồng ý và không có bất cứ khiếu nại, tranh chấp nào đối với NHSV về nguyên tắc, phương thức, thủ tục cho vay, giải ngân và nhận nợ theo quy định tại Điều khoản này.

Điều 24: Quy định về lãi suất, nguyên tắc thu hồi nợ gốc, lãi, và các khoản thuế, phí

24.1 Quy định về lãi suất

24.1.1 Khách hàng phải trả tiền lãi cho NHSV theo lãi suất do NHSV thông báo theo từng thời kỳ và được niêm yết tại website hoặc các điểm giao dịch của NHSV, được tính trên dư nợ thực tế, lãi sẽ được tạm tính sau khi kết thúc ngày giao dịch và được cộng dồn. Lãi vay được tính từ thời điểm NHSV giải ngân thanh toán giao dịch ký quỹ cho Khách hàng tới khi Khách hàng thực hiện tất toán khoản vay.

24.1.2 Lãi suất cho vay có thể được điều chỉnh theo quyết định đơn phương của NHSV phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của NHSV và quy định của pháp luật về lãi suất cho vay.

24.1.3 Lãi suất áp dụng cho Khách hàng có thể căn cứ theo: (i) biểu lãi suất NHSV công bố từng thời kỳ, (ii) chính sách dịch vụ NHSV áp dụng từng thời kỳ; (iii) thỏa thuận giữa Khách hàng và NHSV; (iv) thông báo của NHSV gửi tới Khách hàng cho từng trường hợp cụ thể.

24.2 Nguyên tắc thu hồi nợ gốc, lãi

- 24.2.1 Thu hồi nợ gốc và lãi khi trên TKGDKQ có tiền mặt: khi trên TKGDKQ có tiền mặt (do Khách hàng nộp tiền, tiền bán chứng khoán về, ứng trước tiền bán, cổ tức bằng tiền, các lợi ích tài chính khác được chi trả bằng tiền mặt, các trường hợp khác làm phát sinh tiền mặt trên TKGDKQ của Khách hàng), NHSV sẽ tự động thu lại khoản gốc và lãi vay mà Khách hàng còn nợ NHSV theo nguyên tắc thu hết lãi của khoản/món vay sau đó mới thu gốc.
- 24.2.2 Thu hồi nợ trong trường hợp các khoản vay đến hạn: Khách hàng có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản gốc và lãi của khoản tiền vay mà chưa được Khách hàng thanh toán cho NHSV tại ngày hết hạn của khoản vay.
- 24.2.3 Thu hồi nợ trong trường hợp phải xử lý TSĐB/TSĐB khác: theo quy định tại Điều 28.2 của T&C về DVGDKQ này.
- 24.2.4 Trường hợp ngày trả nợ gốc và/hoặc lãi trùng với ngày nghỉ (theo quy định chung của pháp luật hoặc ngày nghỉ khác của NHSV) thì ngày trả nợ được tính là ngày làm việc tiếp theo sau ngày nghỉ, và lãi được tính đến ngày Khách hàng thực tế trả nợ.
- 24.2.5 Trường hợp Khách hàng có khoản nợ quá hạn hoặc nghĩa vụ tài chính đến hạn chưa thanh toán và trên TKGDKQ có tiền bán chứng khoán chờ về, NHSV có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) chủ động thực hiện ứng trước tiền bán chứng khoán để thu hồi toàn bộ hoặc một phần khoản nợ của Khách hàng. Khách hàng đồng ý rằng NHSV được thực hiện việc ứng trước tiền bán trong trường hợp này mà không cần thêm bất kỳ yêu cầu, xác nhận hoặc chỉ thị nào của Khách hàng. Phí ứng trước tiền bán (nếu có) phát sinh từ việc ứng trước này sẽ do Khách hàng chịu theo biểu phí do NHSV công bố trong từng thời kỳ.
- 24.3 Thu hồi nợ trước hạn**
- 24.3.1 Thu nợ trước hạn tự nguyện: theo quy định tại Điều 24.2.1 của T&C về DVGDKQ này.
- 24.3.2 Thu nợ trước hạn bắt buộc: NHSV có quyền ngừng giải ngân và thu hồi nợ trước hạn khi Khách hàng rơi vào một trong các sự kiện sau đây:
- Khách hàng vi phạm bất kỳ điều khoản nào tại Hợp đồng, T&C về DVGDKQ này và/hoặc các văn bản, thỏa thuận, cam kết liên quan khác với NHSV mà không khắc phục được trong thời hạn do NHSV yêu cầu.
 - Một phần hoặc toàn bộ các tài sản là TSĐB bị kê biên, thu hồi, phong tỏa theo quy định của Pháp luật; bị giảm sút giá trị hay giá trị tài sản là nguồn trả nợ không đủ để bảo đảm cho nghĩa vụ của Khách hàng mà Khách hàng không bổ sung TSĐB, giảm dư nợ vay tương ứng theo yêu cầu của NHSV.
 - Khách hàng không đảm bảo các điều kiện liên quan đến việc sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ theo quy định, chính sách của NHSV từng thời kỳ và/hoặc quy định của pháp luật.
 - Khách hàng chết, mất tích hoặc đi khỏi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ liên lạc cho NHSV.
 - Khách hàng ly hôn hoặc chia tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân mà theo quan điểm của NHSV ảnh hưởng đến TSĐB và/hoặc nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng.
 - Khách hàng bị mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị bắt, bị khởi tố, bị truy cứu trách nhiệm hình sự, hoặc là bị đơn hoặc người có nghĩa vụ liên quan trong vụ việc/vụ án hình sự/dân sự/hành chính/lao động và tất cả các sự kiện khác làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính, TSĐB và khả năng trả nợ của Khách hàng theo đánh giá của NHSV.
 - Theo các quy định khác của pháp luật và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.
- 24.4 Chuyển nợ quá hạn và lãi suất nợ quá hạn**
- 24.4.1 NHSV sẽ chuyển khoản nợ gốc không thanh toán đúng hạn thành nợ quá hạn trong các trường hợp sau đây:
- Khách hàng không thanh toán các khoản nợ gốc theo đúng thời hạn quy định tại T&C về DVGDKQ này; hoặc
 - Khách hàng không thanh toán các khoản nợ gốc theo đúng thời hạn quy định bởi NHSV khi được yêu cầu trả nợ trước hạn.

- 24.4.2 Khi bị chuyển thành nợ quá hạn thì sẽ áp dụng lãi suất quá hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn theo quy định của NHSV.
- 24.4.3 Thời điểm chuyển nợ quá hạn là ngày làm việc liền sau của ngày đến hạn thanh toán nợ gốc hoặc ngày Khách hàng phải thanh toán khi được yêu cầu trả nợ trước hạn của NHSV mà Khách hàng không thực hiện thanh toán.
- 24.5 Quy định về thu thuế, phí**
- 24.5.1 Khách hàng có trách nhiệm thanh toán các khoản thuế, phí (nếu có) theo quy định của NHSV và cơ quan có thẩm quyền trong từng thời kỳ.
- 24.5.2 NHSV và Khách hàng đồng ý rằng NHSV thực hiện lập hóa đơn tài chính cho các giao dịch định kỳ vào ngày cuối cùng của tháng phát sinh hoạt động cung cấp dịch vụ. Nếu ngày cuối cùng của tháng phát sinh hoạt động cung cấp dịch vụ là ngày nghỉ, ngày lễ, thì ngày lập hóa đơn sẽ là ngày làm việc liền trước ngày nghỉ, ngày lễ đó.

Điều 25: Thời hạn của các khoản vay

- 25.1 Thời hạn của mỗi khoản vay tối đa là 90 ngày kể từ ngày giải ngân khoản vay.
- 25.2 Gia hạn thời hạn của các khoản vay:
- 25.2.1. NHSV có quyền (không phải là nghĩa vụ) xem xét tiếp tục gia hạn cho các khoản vay trong hạn mức trên cơ sở đề nghị bằng văn bản của Khách hàng và phù hợp với chính sách của NHSV tại từng thời kỳ. Thời hạn gia hạn mỗi lần không quá 90 ngày trừ trường hợp pháp luật có quy định khác đi.
- 25.2.2. Việc gia hạn khoản vay có thể làm phát sinh phí gia hạn, tùy theo quy định của NHSV tại từng thời điểm. Phí gia hạn được xác định theo công thức sau:
 Phí gia hạn = Tỷ lệ phí gia hạn * Giá trị khoản vay được NHSV chấp thuận gia hạn tại ngày gia hạn
- Trong đó: Tỷ lệ phí gia hạn sẽ được xác định cụ thể tại từng lần gia hạn tương ứng và được NHSV thông báo cho Khách hàng trên cơ sở văn bản đề nghị gia hạn khoản vay của Khách hàng.
- 25.2.3. NHSV sẽ thực hiện thu phí gia hạn bằng việc rút tiền trên Tài khoản thông thường của Khách hàng.
- 25.2.4. Khách hàng có nghĩa vụ đảm bảo đủ số dư tiền được phép giao dịch trên Tài khoản thông thường nêu tại Điều 25.2.3 để NHSV thực hiện việc thu phí gia hạn. Nếu tại thời điểm thực hiện gia hạn, tài khoản của Khách hàng không có đủ số dư theo yêu cầu thì việc gia hạn sẽ không được thực hiện và Khách hàng có nghĩa vụ phải thanh toán toàn bộ gốc và lãi của khoản vay đến hạn cho NHSV theo quy định tại T&C về DVGDKQ này.

Điều 26: Các tỷ lệ trong giao dịch ký quỹ

- 26.1 Tỷ lệ ký quỹ (CMR): Tỷ lệ ký quỹ của Khách hàng được tính theo công thức sau:

$$CMR = \frac{A_a + A_d + C - D}{A_a + A_d + \max(0, C - D)}$$

Trong đó:

- (i) A_a là giá trị tài sản chứng khoán có trong TKGDKQ của Khách hàng tính theo định giá của NHSV;
 - (ii) A_d là giá trị các quyền chứng khoán có trong TKGDKQ của Khách hàng tính theo định giá của NHSV;
 - (iii) C là tiền khả dụng trong TKGDKQ của Khách hàng bao gồm tiền mặt, tiền bán chứng khoán chờ về của khách hàng sau khi đã giảm trừ các loại phí, thuế và ứng trước tiền bán của Khách hàng;
 - (iv) D là tổng nợ của Khách hàng.
- 26.2 Các tỷ lệ khác: NHSV áp dụng các tỉ lệ ký quỹ như sau
- 26.2.1 Tỷ lệ ký quỹ ban đầu (IMR)
- 26.2.2 Tỷ lệ ký quỹ duy trì (MMR)

- 26.2.3 Tỷ lệ bán giải chấp (FMR)
- 26.2.4 NHSV sẽ thông báo cho Khách hàng về các tỷ lệ liên quan tới giao dịch ký quỹ này trên website của NHSV hoặc trực tiếp gửi thông tin đến Khách hàng theo các phương thức đã được thỏa thuận theo Bộ T&C này (nếu NHSV thấy cần thiết). Để tránh hiểu lầm, Khách hàng đồng ý rằng Khách hàng có trách nhiệm tự tham khảo các thông tin này trên website của NHSV trước và trong khi thực hiện giao dịch ký quỹ. NHSV có quyền thay đổi các tỷ lệ liên quan tới giao dịch ký quỹ nêu trên theo từng thời điểm mà NHSV cho là phù hợp mà không cần thông báo trước và không cần sự đồng ý của Khách hàng.

Điều 27: Lệnh gọi ký quỹ bổ sung

- 27.1 Trường hợp Tỷ lệ ký quỹ của Khách hàng giảm xuống thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ duy trì (CMR < MMR), NHSV sẽ phát hành Lệnh gọi ký quỹ bổ sung gửi đến Khách hàng theo một hoặc tất cả (tùy theo quyết định của NHSV) các phương thức liên hệ được thỏa thuận trong Bộ T&C này. Khách hàng đồng ý rằng, khi NHSV đã thực hiện việc gửi lệnh gọi ký quỹ bổ sung theo một trong các phương thức trên nghĩa là NHSV đã hoàn thành trách nhiệm của mình trong việc phát lệnh gọi yêu cầu ký quỹ bổ sung và NHSV hoàn toàn không chịu trách nhiệm trong trường hợp Khách hàng không nhận được lệnh gọi ký quỹ bổ sung vì bất cứ lý do gì. Để làm rõ, nghĩa vụ ký quỹ bổ sung của Khách hàng phát sinh ngay khi Tỷ lệ ký quỹ thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ duy trì mà không phụ thuộc vào việc Khách hàng có nhận được lệnh gọi yêu cầu ký quỹ bổ sung của NHSV hay không.
- 27.2 Kể từ khi nhận được lệnh gọi yêu cầu ký quỹ bổ sung và trong thời hạn theo yêu cầu của NHSV, Khách hàng có nghĩa vụ (i) bán chứng khoán trên TKGDKQ/TKGDCK, hoặc/và (ii) bổ sung TSDB để tối thiểu bảo đảm Tỷ lệ ký quỹ duy trì nhưng không quá 03 ngày làm việc.
- 27.3 Việc bổ sung tài sản để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng đối với NHSV được thực hiện dưới một hoặc tất cả các hình thức sau:
- 27.3.1 Bổ sung TSDB bằng tiền;
 - 27.3.2 Bổ sung TSDB bằng chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ;
 - 27.3.3 Bổ sung TSDB khác.

Điều 28: Tài sản để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán và xử lý tài sản để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán

- 28.1 Tài sản để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán
- 28.1.1 Khi sử dụng dịch vụ ký quỹ chứng khoán, Khách hàng đã mặc nhiên thế chấp toàn bộ (a) TSDB và (b) TSDB khác, như được định nghĩa tại Điều 21 của T&C về DVGDKQ, để bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng đối với NHSV.
 - 28.1.2 NHSV và/hoặc Bên thứ ba do NHSV ủy quyền có quyền tính toán, đánh giá và xác định/xác định lại giá trị của TSDB, TSDB khác, tại bất kỳ thời điểm nào theo quyết định của NHSV. Khách hàng đồng ý với việc tính toán, đánh giá và xác định/xác định lại này và cam kết không có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp nào với NHSV về vấn đề này.
 - 28.1.3 Thời hạn bảo đảm cho các nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng đối với NHSV được tính từ khi Khách hàng sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ chứng khoán cho đến khi Khách hàng hoàn thành toàn bộ các nghĩa vụ thanh toán và các nghĩa vụ khác theo quy định tại T&C về DVGDKQ này.
 - 28.1.4 Trong thời hạn bảo đảm nghĩa vụ thanh toán, Khách hàng có thể bán một phần hoặc toàn bộ TSDB, TSDB khác để mua chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ khác với điều kiện số tiền về TKGDKQ, TKGDCK của Khách hàng sẽ phải được dùng để trả các nghĩa vụ thanh toán cho NHSV trước.
- 28.2 Xử lý TSDB/TSDB khác
- 28.2.1 Sự kiện xử lý TSDB/TSDB khác: NHSV có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) xử lý TSDB và/hoặc TSDB khác của Khách hàng (theo toàn quyền lựa chọn/quyết định của NHSV) tại bất kỳ thời điểm nào khi xảy ra một trong các sự kiện sau:
 - Khách hàng thực hiện không đúng/không đầy đủ bất kỳ nghĩa vụ thanh toán cho NHSV khi đến hạn.

- NHSV đã phát hành lệnh gọi ký quỹ bổ sung mà Khách hàng không thực hiện bán chứng khoán và/hoặc không bổ sung tiền/chứng khoán và/hoặc bổ sung không đủ và/hoặc không trả bớt nợ trong thời gian quy định của NHSV.
 - Ngay khi Tỷ lệ ký quỹ của khách hàng giảm xuống thấp hơn hoặc bằng Tỷ lệ bán giải chấp ($CMR \leq FMR$).
 - Khi xảy ra các trường hợp quy định tại Điều 30.1.13 của T&C về DVGDKQ này.
 - Khách hàng vi phạm bất kỳ cam kết, nghĩa vụ/trách nhiệm nào nêu tại Hợp đồng, T&C về DVGDKQ này, các giấy tờ khác có liên quan, hoặc phát sinh các tình huống, sự kiện có khả năng ảnh hưởng bất lợi và/hoặc làm giảm sút giá trị của tài sản bảo đảm. Khách hàng đồng ý và cam kết không khiếu nại, tranh chấp với NHSV về việc NHSV có quyền đánh giá, tính toán, lượng hóa các tình huống, sự kiện và rủi ro này theo quy định của NHSV.
 - Pháp luật quy định TSĐB/TSĐB khác phải được xử lý để thực hiện nghĩa vụ khác đã đến hạn hoặc theo các yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.
- 28.2.2 Phương thức xử lý tài sản để bảo đảm cho khoản vay**
- Ngay khi xảy ra các sự kiện tại Điều 28.2.1 nêu trên, NHSV có toàn quyền trong việc xử lý TSĐB/TSĐB khác, bao gồm nhưng không hạn chế bởi việc quyết định mã chứng khoán/chứng khoán bán, giá bán, số lượng bán, phương thức và thời điểm bán. Khách hàng theo đây cam kết từ bỏ mọi quyền khiếu nại, khiếu kiện, tranh chấp với NHSV liên quan đến vấn đề xử lý TSĐB/TSĐB khác được thực hiện bởi NHSV hoặc bên thứ ba do NHSV ủy quyền.
 - Khách hàng đồng ý và chấp nhận thanh toán mọi chi phí liên quan đến việc xử lý TSĐB/TSĐB khác.
 - Sau khi xử lý TSĐB/TSĐB khác, số tiền thu được sẽ được sử dụng để thanh toán các khoản phí, chi phí và các khoản thuế liên quan (nếu có) trong quá trình xử lý TSĐB/TSĐB khác, trả các khoản nợ mà Khách hàng phải trả cho NHSV, gồm cả nợ gốc, lãi, phí, chi phí, nghĩa vụ thuế (nếu có) liên quan đến khoản nợ, tiền phạt và tiền bồi thường thiệt hại (nếu có) và các nghĩa vụ thanh toán khác theo quy định tại Hợp đồng và T&C về DVGDKQ này; nếu còn dư thì NHSV sẽ hoàn trả lại cho Khách hàng phần tiền còn dư này; nếu còn thiếu thì Khách hàng có nghĩa vụ tiếp tục trả cho NHSV cho đến khi thanh toán đầy đủ các nghĩa vụ tài chính còn tồn đọng cho NHSV.
 - NHSV thực hiện việc xử lý TSĐB/TSĐB khác theo quy định tại T&C về DVGDKQ này mà không cần có văn bản ủy quyền hoặc văn bản đồng ý của Khách hàng.

Điều 29: Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng

29.1 Quyền của Khách hàng

- 29.1.1 Có quyền sử dụng tiền vay của NHSV để thực hiện giao dịch ký quỹ theo quy định tại T&C về DVGDKQ này và quy định của pháp luật.
- 29.1.2 Có quyền rút tiền trên TKGDQ theo quy định tại Điều 23.2 của T&C về DVGDKQ này.
- 29.1.3 Có quyền được nhận các thông báo về việc thay đổi chính sách của NHSV liên quan tới DVGDKQ theo phương thức do NHSV quyết định.
- 29.1.4 Chấm dứt DVGDKQ với điều kiện đã thanh toán mọi nghĩa vụ thanh toán cho NHSV.
- 29.1.5 Các quyền khác theo quy định của pháp luật, quy định tại Hợp đồng và T&C về DVGDKQ này.

29.2 Nghĩa vụ của Khách hàng

- 29.2.1 Cung cấp cho NHSV đầy đủ và trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến việc vay vốn và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp; đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi và không làm bất cứ điều gì khó khăn trở ngại trong trường hợp NHSV phải xử lý TSĐB theo quy định tại T&C về DVGDKQ và/hoặc Phụ lục đi kèm (nếu có).
- 29.2.2 Nhận nợ vô điều kiện và cam kết thanh toán đầy đủ và đúng hạn đối với các khoản tiền vay được NHSV tự động giải ngân trên TKGDQ của Khách hàng để thanh toán cho các giao dịch đã thành công tại NHSV.

- 29.2.3 Chủ động theo dõi biến động giá chứng khoán trên thị trường hàng ngày, chủ động bổ sung TSĐB/TSĐB khác, trả bớt nợ vay, chủ động hoặc yêu cầu NHSV xử lý một phần hoặc toàn bộ TSĐB/TSĐB khác để đảm bảo tỷ lệ ký quỹ duy trì.
- 29.2.4 Trong thời gian ký quỹ, không được phép chuyển nhượng, tặng cho, cho mượn, góp vốn hoặc các hình thức chuyển giao quyền sở hữu khác, không được dùng TSĐB/TSĐB khác để bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ nào, không thực hiện bất cứ quyền nào phát sinh từ TSĐB không đúng với các quy định tại T&C về DVGDKQ này, không xâm phạm đến TSĐB/TSĐB khác hoặc sử dụng biện pháp khác để rút tiền/chuyển chứng khoán từ TSĐB/TSĐB khác không đúng với các quy định tại T&C về DVGDKQ này.
- 29.2.5 Thông báo kịp thời cho NHSV về quyền của bên thứ ba liên quan đến TSĐB/TSĐB khác (nếu có), trong trường hợp không thông báo thì phải chịu trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại phát sinh.
- 29.2.6 Thanh toán phí, chi phí, các khoản thuế liên quan tới việc gửi, giữ, quản lý, phong tỏa TSĐB/TSĐB khác, xử lý TSĐB/TSĐB khác, mở, sử dụng và quản lý TKGDCKQ/TKGDCK.
- 29.2.7 Bổ sung tài sản ký quỹ trong trường hợp TSĐB và TSĐB khác của Khách hàng bị giảm sút giá trị theo đánh giá của NHSV hoặc/và khi nhận được lệnh gọi yêu cầu ký quỹ bổ sung theo quy định trong T&C về DVGDKQ này.
- 29.2.8 Trả nợ (gốc và lãi), phí, chi phí, các khoản đến hạn khác (nếu có) đầy đủ và đúng hạn cho NHSV. Trường hợp không trả nợ gốc, lãi vay và phí, chi phí đúng hạn, Khách hàng phải trả lãi cho số tiền chậm thanh toán theo lãi suất được NHSV quy định trong từng thời kỳ.
- 29.2.9 Cam kết vô điều kiện dùng mọi nguồn thu và tài sản khác của Khách hàng để trả đủ nợ gốc và tiền lãi vay, phí, chi phí và các khoản nợ đến hạn khác (nếu có) cho NHSV; đồng thời đồng ý để NHSV tự động phong tỏa tài khoản và trích tiền trên tài khoản của Khách hàng mở tại NHSV để thu hồi các khoản nợ gốc, lãi, phí, phạt, bồi thường thiệt hại cho NHSV.
- 29.2.10 Tự chịu trách nhiệm về các khoản thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- 29.2.11 Tự chịu trách nhiệm công bố thông tin nếu giao dịch mua bán chứng khoán trên TKGDCKQ của Khách hàng thuộc trường hợp phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
- 29.2.12 Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và quy định tại Hợp đồng và Bộ T&C này.

Điều 30: Quyền và nghĩa vụ của NHSV

30.1 Quyền của NHSV

- 30.1.1 Từ chối giải ngân trong trường hợp nằm ngoài khả năng cung cấp dịch vụ của NHSV.
- 30.1.2 Từ chối giải ngân nếu Khách hàng không đáp ứng đầy đủ các điều kiện giải ngân, điều kiện về TSĐB, các tỷ lệ ký quỹ và/hoặc các điều kiện khác theo quy định tại T&C về DVGDKQ này.
- 30.1.3 Từ chối giải ngân và không cho phép mua chứng khoán được phép ký quỹ đối với một số trường hợp sau đây theo quy định của UBCKNN:
- Tổng dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ của NHSV vượt quá 200% vốn chủ sở hữu của NHSV;
 - Tổng mức cho vay giao dịch ký quỹ của Khách hàng đã chạm mức 3% vốn chủ sở hữu của NHSV;
 - Tổng dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ của NHSV đối với một loại chứng khoán vượt quá 10% vốn chủ sở hữu của NHSV;
 - Tổng số chứng khoán cho vay giao dịch ký quỹ của NHSV vượt quá 5% tổng số chứng khoán niêm yết của một tổ chức niêm yết.
- Trường hợp có sự thay đổi trong quy định của pháp luật về các hạn mức này, NHSV sẽ áp dụng các hạn mức theo quy định mới của pháp luật.*
- 30.1.4 Đơn phương xác định lại, điều chỉnh, chấm dứt hạn mức vay đã cấp cho Khách hàng.
- 30.1.5 Đơn phương thay đổi mức lãi suất cho vay, thay đổi cách tính lãi, các tỷ lệ cho vay đối với bất kỳ mã chứng khoán nào thuộc danh mục chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ, các Tỷ lệ

- ký quỹ, Tỷ lệ ký quỹ duy trì, Tỷ lệ bán giải chấp/Tỷ lệ xử lý, ngày xử lý TSĐB... phù hợp với quy định của T&C về DVGDKQ này và quy định của pháp luật.
- 30.1.6 Tự động ghi nợ, ghi có, chuyển khoản, nộp/trích/rút/chuyển khoản tiền đối với các tài khoản của Khách hàng tại NHSV trong các trường hợp: chuyển tiền thanh toán cho các giao dịch mua/bán, thanh toán phí, thuế và các nghĩa vụ thanh toán khác của Khách hàng tại NHSV để thực hiện các giao dịch theo T&C về DVGDKQ này.
- 30.1.7 Chủ động quyết định việc thu hồi nợ trước hạn đối với Khách hàng trong từng trường hợp cụ thể theo đánh giá của NHSV và thông báo cho Khách hàng về việc thu hồi nợ trước hạn.
- 30.1.8 Thực hiện các giao dịch khác theo ủy quyền của Khách hàng và/hoặc các quy định tại T&C về DVGDKQ này.
- 30.1.9 Cung cấp thông tin liên quan đến tài khoản của Khách hàng theo yêu cầu của cơ quan chức năng có thẩm quyền và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- 30.1.10 Khi các khoản vay của Khách hàng đến hạn trả nợ hoặc phải trả nợ trước hạn theo các quy định tại T&C về DVGDKQ này, NHSV được quyền tự động trích tiền tại tài khoản của Khách hàng tại NHSV (bao gồm TKGDQ và Tài khoản thông thường của Khách hàng) để thanh toán cho các nghĩa vụ thanh toán đó.
- 30.1.11 Được quyền xử lý TSĐB/TSĐB khác theo quy định tại T&C về DVGDKQ này khi yêu cầu Khách hàng thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc đến thời hạn được NHSV yêu cầu trả nợ trước hạn mà Khách hàng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho NHSV.
- 30.1.12 Không cần sự chấp thuận của Khách hàng, NHSV được toàn quyền chuyển giao hoặc chuyển nhượng cho bên thứ ba (gọi tắt là Bên nhận chuyển nhượng) thực hiện toàn bộ hoặc một phần các quyền lợi và nghĩa vụ của NHSV theo quy định tại T&C về DVGDKQ này bao gồm và không giới hạn quyền đòi các khoản nợ gốc, thụ hưởng tiền lãi phát sinh, nợ quá hạn, nợ lãi quá hạn và chi phí khác (nếu có). Trong trường hợp này, NHSV có nghĩa vụ phải thông báo cho Khách hàng theo một trong các phương thức thông tin liên lạc quy định tại Điều 14 Bộ T&C này.
- 30.1.13 NHSV được toàn quyền thực hiện ngay việc xử lý TSĐB/TSĐB khác để thu hồi nợ theo quy định tại Điều 28 của T&C về DVGDKQ này mà không phụ thuộc vào di chúc hoặc cam kết về nghĩa vụ của Khách hàng với bất kỳ một bên thứ ba nào khác khi xảy ra một trong các trường hợp sau: Khách hàng chết, bị Tòa tuyên bố chết, mất tích hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự. Tài sản còn lại của Khách hàng trên TKGDQ sau khi NHSV đã thực hiện xong việc thu hồi nợ sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật.
- 30.1.14 Được quyền cung cấp các sản phẩm, gói chính sách ưu đãi/tiện ích khác cho Khách hàng trên cơ sở cung cấp DVGDKQ chứng khoán này.
- 30.1.15 Các quyền khác theo quy định của pháp luật và quy định tại Hợp đồng và T&C về DVGDKQ này.
- 30.2 Nghĩa vụ của NHSV**
- 30.2.1 Giải ngân cho Khách hàng các khoản nằm trong hạn mức khi Khách hàng đáp ứng đầy đủ các điều kiện giải ngân, điều kiện về TSĐB/TSĐB khác và các tỷ lệ bảo đảm theo đúng quy định tại T&C về DVGDKQ này.
- 30.2.2 Thông báo cho Khách hàng các thay đổi về danh mục ký quỹ, các Tỷ lệ ký quỹ, Tỷ lệ ký quỹ duy trì, Tỷ lệ bán giải chấp/Tỷ lệ xử lý, quản lý TSĐB/TSĐB khác... quy định tại T&C về DVGDKQ này, phụ lục và tài liệu đi kèm và phát sinh (nếu có) theo phương thức do NHSV quyết định phù hợp với quy định tại Điều 14 của Bộ T&C này. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, quy định tại Hợp đồng và T&C về DVGDKQ này.

Điều 31: Cam kết của Khách hàng

- 31.1 Khách hàng đã được NHSV thông báo và Khách hàng đã đọc, đã hiểu rõ và chấp nhận các quy định về giao dịch ký quỹ quy định tại T&C về DVGDKQ này. Khách hàng tại đây cam kết không có bất kỳ khiếu

- nại, tranh chấp nào về các nguyên tắc, điều kiện, điều khoản, thủ tục giải ngân, nhận nợ, xử lý TSDB/TSDB khác... với NHSV theo quy định tại T&C về DVGDKQ này.
- 31.2 Khách hàng đã được NHSV giải thích rõ về các rủi ro phát sinh khi thực hiện giao dịch ký quỹ và đồng ý chấp nhận các rủi ro đó khi đăng ký DVGDKQ.
- 31.3 Khách hàng có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và thẩm quyền để sử dụng DVGDKQ này và tuân thủ các nghĩa vụ được quy định tại T&C về DVGDKQ này và các Phụ lục đi kèm.
- 31.4 Khi đăng ký sử dụng các sản phẩm, chính sách ưu đãi/tiện ích GDKQ mà NHSV cung cấp trong từng thời kỳ, Khách hàng cam kết đã tìm hiểu kỹ và xác nhận đồng ý với các điều khoản và điều kiện của sản phẩm, chính sách ưu đãi/tiện ích GDKQ tương ứng do NHSV ban hành và thông báo chi tiết trên website: <https://nhsv.vn>.
- 31.5 Khách hàng không thuộc đối tượng bị cấm giao dịch ký quỹ theo quy định của pháp luật.
- 31.6 TSDB và TSDB khác thuộc quyền sở hữu hợp pháp và duy nhất của Khách hàng và theo quy định của pháp luật. Khách hàng có toàn quyền sử dụng để đảm bảo nghĩa vụ của Khách hàng đối với NHSV theo quy định tại T&C về DVGDKQ này.
- 31.7 TSDB và TSDB khác không thuộc đối tượng của các giao dịch cho, biếu, tặng, thừa kế, cho mượn, góp vốn hoặc tham gia vào các giao dịch đảm bảo cho bất kỳ một nghĩa vụ nào khác; không bị tranh chấp hoặc tiềm tàng khả năng tranh chấp về quyền sở hữu.
- 31.8 Trong trường hợp xảy ra tranh chấp giữa Khách hàng và người được ủy quyền hợp pháp của Khách hàng thì Khách hàng cam kết và bảo đảm không yêu cầu NHSV phải tham gia vào quá trình giải quyết tranh chấp dù trong bất kỳ trường hợp nào. Nếu NHSV phải tham gia theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thì Khách hàng cam kết thanh toán các phí tổn mà NHSV phải gánh chịu để tham gia.
- 31.9 Trường hợp TKGDKQ của Khách hàng phải xử lý TSDB/TSDB khác theo quy định tại Bộ T&C này và/hoặc theo các thỏa thuận khác giữa Khách hàng và NHSV, theo quy định của pháp luật... Khách hàng cam kết thực hiện các nghĩa vụ liên quan (bao gồm nhưng không hạn chế các nghĩa vụ: công bố thông tin, hoàn thiện chứng từ giao dịch...) theo yêu cầu của Pháp luật, quy định của NHSV và/hoặc bên thứ ba (nếu có) theo thỏa thuận của Khách hàng. Khách hàng đồng ý NHSV có quyền xử lý các tài sản là TSDB/TSDB khác mà không cần sự đồng ý của Khách hàng. Khách hàng đồng ý và NHSV có quyền thực hiện các công việc sau:
- 31.9.1 Trường hợp TSDB/TSDB khác là chứng khoán: Mã chứng khoán, giá chứng khoán, số lượng chứng khoán dùng để xử lý là do NHSV toàn quyền quyết định. Khách hàng đồng ý và chấp nhận mã chứng khoán, giá chứng khoán, số lượng chứng khoán xử lý của NHSV và cam kết không có khiếu nại tranh chấp nào với NHSV.
- 31.9.2 Trường hợp Khách hàng đã đặt lệnh bán chứng khoán thì NHSV có quyền hủy các lệnh này để thực hiện xử lý TSDB/TSDB khác theo quy định của NHSV. NHSV có quyền nhưng không phải nghĩa vụ, hủy các lệnh này để thực hiện đặt lệnh bán giải chấp theo quy định của NHSV, NHSV không có trách nhiệm phải đặt lại lệnh giao dịch thông thường cho Khách hàng. Khách hàng cam kết không khiếu kiện khiếu nại về việc xử lý TSDB/TSDB khác theo quy định của NHSV.
- 31.9.3 Khách hàng có thể bị hạn chế quyền giao dịch mua/bán/chuyển khoản chứng khoán trên TKGDKQ của Khách hàng nếu việc thực hiện các giao dịch này có thể ảnh hưởng đến việc thu hồi đầy đủ nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng theo nhận định của NHSV.
- 31.9.4 Trường hợp xử lý TSDB/TSDB khác bằng phương thức khớp lệnh tại sàn, Khách hàng mặc nhiên chấp nhận kết quả giao dịch khớp lệnh mà không cần bổ sung phiếu lệnh giao dịch theo quy định của Pháp luật. Nếu cơ quan quản lý có yêu cầu bổ sung phiếu lệnh trong trường hợp này, Khách hàng có trách nhiệm ký bổ sung phiếu lệnh theo yêu cầu.
- 31.9.5 Trường hợp NHSV xử lý TSDB/TSDB khác của Khách hàng mà Khách hàng là đối tượng phải công bố thông tin ("CBTT") theo quy định của Pháp luật:
- Khách hàng cam kết thực hiện và chịu mọi trách nhiệm liên quan đến việc CBTT. Khách hàng đồng ý rằng trong một số trường hợp việc xử lý bán giải chấp sẽ được thực hiện trong khoảng thời gian rất ngắn và Khách hàng không đủ thời gian CBTT theo quy định; nếu trường hợp

- này xảy ra Khách hàng cam kết chịu mọi chế tài pháp lý phát sinh. Trong mọi trường hợp NHSV không chịu bất kỳ trách nhiệm đối với các nghĩa vụ CBTT của Khách hàng trước Pháp luật.
- Khách hàng đồng ý rằng NHSV thực hiện CBTT về việc bán giải chấp chứng khoán của Khách hàng theo quy định pháp luật từng thời kỳ và Khách hàng tại đây đồng ý và cam kết như sau:
 - (i) Khách hàng hiểu rõ, đồng ý với trách nhiệm CBTT nói trên của NHSV và cam kết không có bất kỳ khiếu kiện, khiếu nại hay tranh chấp nào với NHSV liên quan đến việc NHSV thực hiện CBTT về việc bán giải chấp chứng khoán của Khách hàng như vậy.
 - (ii) Khách hàng đồng ý và cam kết không hủy ngang để NHSV sử dụng các thông tin cần thiết có liên quan tới Khách hàng (bao gồm các thông tin cá nhân của Khách hàng hoặc người có liên quan với Khách hàng, các thông tin liên quan đến lệnh bán giải chấp chứng khoán...) để thực hiện việc CBTT theo quy định pháp luật từng thời kỳ và quy định nội bộ của NHSV.
- 31.9.6 Các chi phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác phát sinh trong quá trình xử lý TSDB do Khách hàng chịu.
- 31.9.7 Sau khi trừ đi các khoản phí, chi phí và các khoản thuế liên quan (nếu có), toàn bộ số tiền xử lý TSDB còn lại được NHSV sử dụng, xử lý để trả các khoản nợ mà Khách hàng phải trả cho NHSV, gồm cả nợ gốc, lãi, phí, chi phí, nghĩa vụ thuế liên quan đến xử lý TSDB, tiền phạt và tiền bồi thường thiệt hại (nếu có) và các nghĩa vụ thanh toán khác theo quy định tại bộ T&C và các văn bản thỏa thuận có liên quan.
- 31.9.8 Trường hợp NHSV xử lý hết tài sản trên TKGDCK/TKGDCK của Khách hàng mà chưa thu đủ các nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng với NHSV hoặc với bên thứ ba theo quy định tại Bộ T&C này, quy định của pháp luật, các văn bản thỏa thuận giữa Khách hàng và NHSV thì các nghĩa vụ còn lại của Khách hàng tiếp tục được bảo lưu và Khách hàng có nghĩa vụ tiếp tục trả cho đến khi thanh toán đầy đủ các nghĩa vụ tài chính còn tồn đọng cho NHSV. NHSV có quyền khởi kiện nếu vì bất cứ lý do nào đó mà Khách hàng không hoàn trả đầy đủ và toàn bộ các nghĩa vụ tài chính cho NHSV.

Điều 32: Vi phạm T&C về DVGDKQ

Trường hợp Khách hàng vi phạm bất kỳ quy định nào tại T&C về DVGDKQ này, NHSV có quyền chấm dứt ngay việc cung cấp dịch vụ này. Tuy nhiên, NHSV có thể tùy quyết định của riêng mình lựa chọn phương án gửi thông báo cho Khách hàng về thời hạn thực hiện sửa chữa vi phạm. Thời hạn yêu cầu sửa chữa vi phạm quy định tại Điều này có thể được gia hạn tùy theo quyết định của NHSV.

Điều 33: Chấm dứt DVGDKQ

- 33.1** DVGDKQ chấm dứt trong các trường hợp sau:
- 33.1.1 Hai bên có thỏa thuận bằng văn bản về việc cùng chấm dứt dịch vụ;
 - 33.1.2 Do quy định của pháp luật hiện hành hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền;
 - 33.1.3 Khi xảy ra vi phạm tại Điều 32 hoặc Khách hàng không sửa chữa vi phạm trong thời hạn thông báo;
 - 33.1.4 Một trong các trường hợp chấm dứt hợp đồng quy định tại Điều 13 của Bộ T&C này;
 - 33.1.5 NHSV dừng cung cấp dịch vụ cho vay để mua chứng khoán ký quỹ; hoặc NHSV không còn đáp ứng điều kiện cung cấp DVGDKQ theo quy định của pháp luật và không thể khắc phục hay tiếp tục đáp ứng các điều kiện để cung cấp DVGDKQ trong vòng 60 ngày;
 - 33.1.6 Theo yêu cầu của Khách hàng sau khi Khách hàng đã thanh toán đầy đủ Dư nợ ký quỹ cho NHSV hoặc khi TKGDCK chấm dứt.
- 33.2** Khi DVGDKQ chấm dứt, mọi khoản nợ, nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng đối với NHSV, bao gồm nợ gốc, lãi vay, phí và các chi phí và nghĩa vụ khác của các khoản vay của Khách hàng với NHSV sẽ tự động đến hạn vào thời điểm chấm dứt.
- 33.3** Khi xảy ra các trường hợp nêu tại Điều 33.1, NHSV có quyền chủ động chấm dứt cung cấp dịch vụ và không phải bồi thường bất kỳ thiệt hại nào cho Khách hàng. NHSV có thể tùy quyết định của riêng mình

lựa chọn phương án gửi thông báo cho Khách hàng về việc chấm dứt cung cấp dịch vụ thông qua một trong các hình thức thông báo được quy định tại Điều 14 của Bộ T&C này nếu NHSV cho rằng việc thông báo là cần thiết.

- 33.4 Không bị ảnh hưởng bởi việc DVGDCKQ chấm dứt trước thời hạn, tất cả các nghĩa vụ thanh toán còn lại của Khách hàng đối với NHSV theo T&C về GDKQ sẽ được tiếp tục có hiệu lực và sẽ chỉ được xem như hoàn thành khi Khách hàng thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ đó với NHSV.

C. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ DỊCH VỤ ỨNG TRƯỚC TIỀN BÁN (“T&C VỀ UTTB”)

Điều 34: Giải thích thuật ngữ

- 34.1 “**Ứng trước tiền bán chứng khoán**” hay “**UTTBACK**” là việc NHSV thanh toán ứng trước một khoản tiền cho Khách hàng trên cơ sở Khách hàng chuyển nhượng quyền nhận tiền bán chứng khoán của Khách hàng vô điều kiện cho NHSV và Khách hàng cam kết hoàn trả đầy đủ cho NHSV số tiền ứng trước cộng phí ứng trước theo quy định của NHSV từng thời kỳ.
- 34.2 “**Ứng trước tiền bán chứng khoán tự động**” là Dịch vụ NHSV cung cấp cho Khách hàng, theo đó khi lệnh bán khớp sẽ làm tăng ngay sức mua trong ngày trên TKGDCCK của Khách hàng. Cuối ngày, hệ thống của NHSV tự động ứng trước trên phần tiền Khách hàng đã sử dụng để mua chứng khoán trong ngày. Cách thức xác định giá trị ứng trước sẽ theo quy định của NHSV tùy từng thời điểm.

Điều 35: Điều kiện và phương thức thực hiện

- 35.1 Ứng trước tiền bán chứng khoán
- 35.1.1 Sau khi lệnh bán chứng khoán của Khách hàng được khớp lệnh đến trước ngày tiền về TKGDCCK, Khách hàng có thể thực hiện UTTBACK bằng cách: yêu cầu bằng văn bản trực tiếp tại Trụ sở/Chi nhánh/Điểm giao dịch của NHSV hoặc thông qua các phương tiện giao dịch trực tuyến của NHSV trong từng thời kỳ.
- 35.1.2 Khi thực hiện UTTBACK, mặc nhiên Khách hàng cam kết ủy quyền không hủy ngang cho NHSV được tự động trích tiền từ tài khoản của Khách hàng về tài khoản của NHSV tại ngày tiền bán chứng khoán về TKGDCCK hoặc ủy quyền không hủy ngang cho NHSV yêu cầu ngân hàng nơi Khách hàng mở tài khoản tiền gửi thanh toán giao dịch chứng khoán, chuyển số tiền bán chứng khoán đã ứng trước cộng tiền lãi (nếu có) về tài khoản của NHSV mà không cần bất kỳ yêu cầu hay chứng từ nào khác.
- 35.1.3 Khách hàng đồng ý và cam kết trả phí UTTBACK cho NHSV theo biểu phí do NHSV công bố theo từng thời kỳ. Khách hàng đồng ý trích phí ứng trước ngay từ ngày gửi yêu cầu UTTBACK.
- 35.1.4 Mọi yêu cầu UTTBACK trực tuyến của Khách hàng khi thực hiện theo đúng quy trình của NHSV có giá trị hiệu lực pháp lý tương đương với việc Khách hàng ký Cam kết UTTBACK bằng văn bản trực tiếp tại Trụ sở/Chi nhánh/Điểm giao dịch của NHSV.
- 35.2 Ứng trước tiền bán chứng khoán tự động
- 35.2.1 Trường hợp Khách hàng đề xuất và đồng ý sử dụng dịch vụ UTTBACK tự động của NHSV, dịch vụ này sẽ được thực hiện mà Khách hàng không cần phải làm thủ tục ứng trước cho khoản tiền bán chứng khoán đang chờ về, trên cơ sở kết quả khớp lệnh bán chứng khoán trong trường hợp sau đây:
- Khách hàng đang có tiền bán chứng khoán chờ về chưa được ứng trước trên TKGDCCK.
 - Lệnh mua chứng khoán trên TKGDCCK của Khách hàng đã khớp mà Khách hàng không có đủ tiền mặt trên TKGDCCK để thanh toán cho lệnh mua này.
- 35.2.2 NHSV đồng ý cho Khách hàng tự động UTTBACK với điều kiện NHSV được toàn quyền thụ hưởng số tiền bán chứng khoán của Khách hàng trong trường hợp trên mà không cần có bất kỳ sự đồng ý/thỏa thuận nào khác từ phía Khách hàng.
- 35.2.3 Số tiền UTTBACK tự động sau khi trừ phí ứng trước đúng bằng số tiền còn thiếu để thanh toán giao dịch mua chứng khoán nói trên.
- 35.2.4 Tại ngày UTTBACK tự động và theo Bộ T&C này, NHSV sẽ tự động thực hiện thanh toán việc UTTBACK của Khách hàng với giá trị đảm bảo số tiền UTTBACK được thanh toán sau khi trừ Phí ứng trước bằng đúng số tiền Khách hàng còn thiếu vào TKGDCCK có phát sinh.

- 35.2.5 Tại ngày thanh toán bù trừ của kết quả khớp lệnh bán chứng khoán, Khách hàng mặc nhiên ủy quyền không hủy ngang cho NHSV được tự động trích Số tiền UTTBCK mà NHSV đã thanh toán nói trên và Phí ứng trước theo mức phí quy định của NHSV về tài khoản của NHSV. Việc trích các số tiền này sẽ được NHSV tự động thực hiện mà không cần bất kỳ sự đồng ý/thỏa thuận hay giấy tờ nào khác của Khách hàng.

35.3 Cam kết chung

- 35.3.1 Nếu kết quả khớp lệnh bán bị hủy thanh toán theo thông báo của TCTLK vì bất kỳ lý do gì thì Khách hàng sẽ phải hoàn trả lại cho NHSV khoản tiền NHSV đã thanh toán (ứng trước) cùng với phí, lệ phí phát sinh đến thời điểm hoàn trả theo quy định của NHSV.
- 35.3.2 Trong mọi trường hợp NHSV có quyền chấp thuận hoặc từ chối thực hiện dịch vụ UTTBCK cho Khách hàng.

D. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ CUNG CẤP THÔNG TIN THEO FATCA

Các Điều khoản và Điều kiện về cung cấp thông tin theo FATCA sau đây được áp dụng cho tất cả các Khách hàng mở và sử dụng TKGDCK tại NHSV nhằm tuân thủ Đạo luật tuân thủ thuế đối với các chủ tài khoản ở nước ngoài được Chính phủ Hoa Kỳ thông qua vào ngày 18/03/2010.

Điều 36: Điều khoản cơ bản

FATCA là viết tắt của cụm từ Foreign Account Tax Compliance Act (Đạo luật tuân thủ thuế đối với các chủ tài khoản ở nước ngoài) được Chính phủ Hoa Kỳ thông qua vào ngày 18/03/2010. FATCA ra đời nhằm ngăn chặn đối tượng nộp thuế tại Hoa Kỳ sử dụng tài khoản mở ở ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ cho mục đích trốn thuế. Là tổ chức tuân thủ FATCA, NHSV có nghĩa vụ rà soát, thu thập thông tin của cá nhân hoặc tổ chức đang duy trì tài khoản tại NHSV (không phân biệt cá nhân/pháp nhân đó là đối tượng Hoa Kỳ hay không) và báo cáo cho Sở thuế vụ Hoa Kỳ (IRS) một số thông tin về tài khoản Khách hàng xác định là đối tượng Hoa Kỳ hay không Hoa Kỳ. Thông tin được thu thập sẽ được sử dụng duy nhất cho mục đích đáp ứng các yêu cầu tuân thủ FATCA và sẽ không được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác. Khách hàng lưu ý, việc không cung cấp đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu có thể khiến NHSV buộc phải phân loại Khách hàng là chống đối, theo đó, có thể phải khấu trừ (giữ lại) 30% đối với các khoản thanh toán thuộc diện khấu trừ được chuyển tới/chuyển về TKGDCK của Khách hàng. NHSV sẽ thực hiện điều chỉnh trạng thái FATCA của Khách hàng khi nhận được đầy đủ Mẫu Thông tin chủ tài khoản và/hoặc các chứng từ khác theo yêu cầu.

Điều 37: Quyền và Nghĩa vụ của Khách hàng

- Tùy từng trường hợp cụ thể theo kê khai của Khách hàng, và/hoặc theo nhận biết của NHSV, Khách hàng có trách nhiệm tìm hiểu, kê khai thông tin chính xác cho NHSV theo Mẫu W-9/ W-8BEN/ W-8BEN-E và ký, đóng dấu (nếu có) hợp lệ. Trong thời gian Khách hàng duy trì TKGDCK tại NHSV, Khách hàng cam kết thông báo cho NHSV ngay khi có bất kỳ thay đổi nào liên quan đến những khai báo ở trên trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh thay đổi.
- 37.1 Khách hàng, theo đây, cho phép NHSV báo cáo, thông qua bất kỳ hình thức nào như tài liệu cứng, điện thoại, fax, thư, email hay bất kỳ phương thức liên lạc khác, bao gồm nhưng không hạn chế việc truyền tải dữ liệu điện tử, thông tin về Khách hàng cho Cơ quan thuế vụ Hoa Kỳ, bất kỳ cơ quan quản lý thuộc Hoa Kỳ hoặc bất cứ cơ quan quản lý nào khác mà NHSV có nghĩa vụ cung cấp thông tin theo pháp luật Việt Nam hiện hành. Các thông tin này bao gồm cụ thể nhưng không giới hạn, chi tiết thông tin về Khách hàng hoặc mối quan hệ, như là tên và địa chỉ, thông tin giao dịch, số dư tài khoản và Mẫu W-9/ W-8BEN/ W-8BEN-E. Khách hàng miễn trừ NHSV khỏi bất kỳ trách nhiệm nào khi NHSV thực hiện nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của FATCA; theo đó, Khách hàng hoàn toàn từ bỏ quyền khiếu nại đối với NHSV liên quan đến việc báo cáo thông tin theo quy định của FATCA và/hoặc liên quan đến việc NHSV buộc phải khấu trừ (giữ lại) 30% đối với các khoản thanh toán thuộc diện phải khấu trừ được chuyển tới/chuyển về TKGDCK của Khách hàng cho Sở thuế vụ Hoa Kỳ và/hoặc đóng tài khoản của Khách hàng.
- 37.2 Khách hàng cam kết tuân thủ các quy định, yêu cầu của FATCA từng thời kỳ; thực hiện đầy đủ các yêu cầu của NHSV nhằm đảm bảo việc tuân thủ FATCA, và tuân thủ các quy định, cam kết khác nêu tại Các Điều khoản và Điều kiện về cung cấp thông tin theo FATCA.

37.3 Các nghĩa vụ khác theo quy định của FATCA và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

Điều 38: Quyền và nghĩa vụ của NHSV

- 38.1 Yêu cầu Khách hàng nghiên cứu kỹ và tuân thủ các quy định của FATCA được ban hành, sửa đổi từng thời kỳ.
- 38.2 NHSV có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) kiểm tra độ tin cậy của thông tin mà Khách hàng cung cấp liên quan đến FATCA.
- 38.3 NHSV được phép báo cáo thông tin, thông qua bất kỳ hình thức nào như tài liệu cứng, điện thoại, fax, thư, email hay bất kỳ phương thức liên lạc khác, bao gồm nhưng không hạn chế việc truyền tải dữ liệu điện tử, thông tin về Khách hàng cho Cơ quan thuế vụ Hoa Kỳ, bất kỳ cơ quan quản lý thuộc Hoa Kỳ, bất cứ cơ quan quản lý nào khác mà NHSV có nghĩa vụ cung cấp thông tin theo pháp luật Việt Nam hiện hành. Các thông tin này bao gồm cụ thể nhưng không giới hạn, chi tiết thông tin về Khách hàng hoặc Mọi quan hệ, như là tên và địa chỉ, thông tin giao dịch, số dư tài khoản và Mẫu W-9/ W-8BEN/ W-8BEN-E.
- 38.4 NHSV có quyền tạm ngừng giao dịch, đóng TKGDKK của Khách hàng mở tại NHSV nếu như Khách hàng vi phạm các quy định về việc cung cấp thông tin, cố tình cung cấp thông tin sai lệch hoặc không cung cấp thông tin cá nhân liên quan đến FATCA làm ảnh hưởng đến việc tuân thủ FATCA của NHSV.
- 38.5 NHSV hoàn toàn không chịu trách nhiệm trong một số trường hợp sau:
- Khách hàng không tìm hiểu các thông tin và thay đổi liên quan đến FATCA.
 - Khách hàng cố tình không cung cấp, cung cấp thông tin không đúng thời hạn, cung cấp thông tin sai lệch làm ảnh hưởng đến việc rà soát thông tin FATCA của NHSV.
 - Khách hàng bị khấu trừ thu nhập theo yêu cầu của FATCA trong trường hợp Khách hàng không đồng ý cung cấp thông tin.
- 38.6 Các quyền khác theo quy định của FATCA và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

E. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ DỊCH VỤ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH (“T&C VỀ DVCKPS”)

T&C về DVCKPS sau đây được áp dụng cho tất cả các Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh (“TKGDPS”) mở tại NHSV. T&C về DVCKPS này cùng với Hợp đồng kèm đề nghị mở tài khoản giao dịch chứng khoán, và/hoặc đề nghị/đăng ký sử dụng Dịch vụ Giao dịch chứng khoán phái sinh của Khách hàng bằng văn bản hoặc qua các phương tiện GDĐT do NHSV cung cấp từng thời kỳ, và/hoặc các thỏa thuận, văn bản có liên quan khác tạo thành Hợp đồng Giao dịch chứng khoán phái sinh giữa NHSV và Khách hàng. Đối với các vấn đề không được quy định cụ thể tại T&C về DVCKPS này, thì sẽ được áp dụng theo quy định liên quan tại các phần khác của Bộ T&C này và/hoặc các thỏa thuận, văn bản có liên quan khác (nếu có) giữa NHSV và Khách hàng.

Điều 39: Định nghĩa thuật ngữ

- 39.1 “**Chứng khoán phái sinh**” (“CKPS”) là công cụ tài chính dưới dạng hợp đồng, bao gồm Hợp đồng tương lai (“HĐTL”), Hợp đồng quyền chọn, Hợp đồng kỳ hạn và các chứng khoán phái sinh khác theo quy định của pháp luật, trong đó xác nhận quyền, nghĩa vụ của các bên đối với việc thanh toán tiền, chuyển giao số lượng tài sản cơ sở nhất định theo mức giá đã được xác định trong khoảng thời gian hoặc vào ngày đã xác định trong tương lai.
- 39.2 “**Vị thế một chứng khoán phái sinh**” (“**Vị thế**”) là trạng thái giao dịch và khối lượng Chứng khoán phái sinh chưa đáo hạn mà Khách hàng đang nắm giữ tại một thời điểm. Khách hàng mua hoặc bán một CKPS được gọi tương ứng là mở vị thế mua hoặc mở vị thế bán CKPS đó.
- 39.3 “**Giới hạn vị thế**” là vị thế tối đa của một CKPS, hoặc của CKPS đó và các CKPS khác dựa trên cùng một tài sản cơ sở mà Khách hàng được quyền nắm giữ tại một thời điểm. Để làm rõ, Giới hạn vị thế của HĐTL là vị thế tối đa của các HĐTL có cùng tài sản cơ sở, cùng hệ số nhân hợp đồng nhưng khác tháng đáo hạn (các vị thế đối ứng của HĐTL có cùng tài sản cơ sở, cùng hệ số nhân hợp đồng và cùng tháng đáo hạn được bù trừ và loại bỏ khi xác định). TCTLK áp dụng Giới hạn vị thế cho mỗi TKGDPS của nhà đầu tư theo loại tài khoản (nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp) và theo loại HĐTL.
- 39.4 “**Ký quỹ**” là việc Khách hàng nộp tài sản được chấp nhận ký quỹ để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán giao dịch CKPS của Khách hàng.

- 39.5 “**Tổng giá trị tài sản ký quỹ hợp lệ**” bao gồm số dư tiền và giá trị danh mục chứng khoán ký quỹ trên TKGDPS của Khách hàng được xác định theo mức giá và tỷ lệ đánh giá do NHSV quy định tùy từng thời kỳ và phù hợp với quy định của TCTLK.
- 39.6 “**Ký quỹ ban đầu**” là giá trị ký quỹ tối thiểu mà Khách hàng phải thực hiện nộp ký quỹ tại NHSV cho các vị thế dự kiến mở trước khi giao dịch CKPS.
- 39.7 “**Ký quỹ duy trì yêu cầu**” là giá trị ký quỹ tối thiểu mà Khách hàng phải duy trì đối với số CKPS trên TKGDPS của Khách hàng, gồm ký quỹ ban đầu, ký quỹ biến đổi (lỗ) và các khoản nợ khác của Khách hàng tại NHSV (phí, thuế,...). Ký quỹ duy trì yêu cầu được NHSV tính toán liên tục trong phiên giao dịch.
- 39.8 “**Ký quỹ đảm bảo thực hiện HĐTL**” là giá trị ký quỹ mà Khách hàng với vai trò nhà đầu tư bên bán hoặc nhà đầu tư bên mua phải nộp để đảm bảo nghĩa vụ thực hiện HĐTL theo quy định của cơ quan có thẩm quyền và chính sách của NHSV từng thời kỳ.
- 39.9 “**Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ**” là tỷ lệ giữa Ký quỹ duy trì yêu cầu với Tổng giá trị tài sản ký quỹ hợp lệ của Khách hàng.
- 39.10 “**Tỷ lệ ký quỹ duy trì**” là tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ tối đa mà Khách hàng được duy trì trên TKGDPS.
- 39.11 “**Tỷ lệ ký quỹ xử lý**” là mức giá trị mà nếu Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ bằng hoặc lớn hơn mức giá trị này thì NHSV có quyền xem xét cho phép Khách hàng bổ sung tài sản ký quỹ hoặc xử lý TKGDPS theo quy định tại Điều 43 của T&C về DVCKPS này.

Điều 40: Mục đích mở và sử dụng TKGDPS

Bằng việc đăng ký TKGDPS, Khách hàng đề nghị NHSV và NHSV đồng ý cung cấp các dịch vụ sau đây:

- 40.1 Mở TKGDPS;
- 40.2 Quản lý tiền và chứng khoán của Khách hàng trong TKGDPS;
- 40.3 Thực hiện giao dịch chứng khoán phái sinh theo yêu cầu của Khách hàng;
- 40.4 Thực hiện các nghiệp vụ ký quỹ bao gồm nộp/rút ký quỹ, thanh toán lãi/lỗ vị thế hàng ngày, thanh toán chuyển giao tài sản cơ sở, thực hiện quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng tương lai theo quy định của pháp luật và T&C về DVCKPS này; và
- 40.5 Các dịch vụ khác được pháp luật cho phép tùy từng thời điểm.

Điều 41: Quy định về giao dịch chứng khoán phái sinh

- 41.1 Quy định về đặt và nhận lệnh:
- 41.1.1 Cách thức đặt và nhận lệnh: theo quy định tại Điều 6 của Bộ T&C này;
- 41.1.2 Khách hàng cam kết việc đặt lệnh giao dịch CKPS tuân thủ các quy định của NHSV, của (các) SGDCK, TCTLK và các Cơ quan có thẩm quyền. NHSV có thể từ chối thực hiện các yêu cầu hoặc lệnh giao dịch CKPS của Khách hàng nếu thấy yêu cầu giao dịch CKPS đó vi phạm hoặc tiềm ẩn nguy cơ vi phạm các quy định của pháp luật, của các cơ quan quản lý có thẩm quyền và/hoặc các quy định của NHSV;
- 41.1.3 Đối với Khách hàng không ký quỹ tại NHSV, khi đặt lệnh, Khách hàng phải bảo đảm rằng thành viên bù trừ nơi Khách hàng mở tài khoản ký quỹ phải chịu trách nhiệm kiểm tra tỷ lệ ký quỹ tiền, chứng khoán của Khách hàng và đảm bảo thanh toán, bù trừ giao dịch cho Khách hàng theo quy định pháp luật, phối hợp với NHSV để cung cấp số dư tài sản ký quỹ của Khách hàng trước khi NHSV thực hiện lệnh cho Khách hàng.
- 41.2 Trong trường hợp Khách hàng chuyển tiền giao dịch chứng khoán phái sinh bằng ngoại tệ, Khách hàng đồng ý rằng:
- 41.2.1 NHSV được toàn quyền chủ động lựa chọn ngân hàng, thời gian, phương thức chuyển đổi và các vấn đề liên quan đến việc chuyển đổi từ ngoại tệ sang đồng Việt Nam;
- 41.2.2 Mọi chi phí liên quan đến giao dịch chuyển đổi ngoại tệ (bao gồm nhưng không giới hạn: phí chuyển đổi, phí ngân hàng, phí chuyển tiền quốc tế) sẽ do Khách hàng chịu, trừ khi có quy định khác được thỏa thuận bằng văn bản;
- 41.2.3 NHSV không chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại phát sinh do biến động tỷ giá hoặc chậm trễ từ phía ngân hàng thực hiện giao dịch.
- 41.3 Khách hàng giao dịch HĐTL có trách nhiệm nộp Ký quỹ đảm bảo thực hiện HĐTL bằng tiền hoặc chứng khoán cơ sở trong danh sách chứng khoán cơ sở có thể chuyển giao;

- 41.4 Khách hàng có trách nhiệm nộp đầy đủ Ký quỹ ban đầu cho toàn bộ vị thế dự kiến mở trước khi thực hiện giao dịch, ngoại trừ các giao dịch đối ứng;
- 41.5 Tài sản ký quỹ bao gồm:
- 41.5.1 Tiền;
- 41.5.2 Chứng khoán được phép sử dụng làm tài sản ký quỹ theo quy định của NHSV tại từng thời kỳ;
- 41.5.3 Các loại tài sản khác theo quy định của pháp luật và của NHSV trong từng thời kỳ.
- 41.6 Khách hàng phải đảm bảo Giới hạn vị thế trên TKGDPS theo quy định của TCTLK. Trường hợp vượt Giới hạn vị thế, Khách hàng phải thực hiện các giao dịch đối ứng để giảm vị thế trong thời hạn yêu cầu của NHSV.

Điều 42: Nguyên tắc bảo đảm nghĩa vụ thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh

- 42.1 Khi thực hiện giao dịch CKPS, Khách hàng phải bảo đảm nghĩa vụ thanh toán cho các giao dịch CKPS đối với từng loại CKPS theo quy định của NHSV từng thời kỳ trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật như sau:
- 42.1.1 Khách hàng phải duy trì ký quỹ cho vị thế của mình và phải bổ sung tài sản ký quỹ để bảo đảm Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ không thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ xử lý. Tùy vào điều kiện thị trường, NHSV có quyền yêu cầu Khách hàng bổ sung ký quỹ ngay trong phiên giao dịch;
- 42.1.2 Khách hàng được rút bớt tài sản ký quỹ nếu Tổng giá trị tài sản ký quỹ vượt quá mức Ký quỹ duy trì yêu cầu do NHSV quy định và thỏa mãn các điều kiện được phép rút ký quỹ;
- 42.1.3 Các quy định khác có liên quan tùy từng thời kỳ.
- 42.2 Khách hàng cam kết thực hiện việc ký quỹ theo các quy định của NHSV. Trường hợp thay đổi chứng khoán ký quỹ, Khách hàng có trách nhiệm thay thế bằng tiền hoặc các chứng khoán được chấp nhận ký quỹ khác theo yêu cầu của NHSV.
- 42.3 Trong thời gian ký quỹ trên TKGDPS, Khách hàng không được chuyển nhượng, cho, tặng, thế chấp, cầm cố, ký quỹ, ký cược, đăng ký tài sản bảo đảm hoặc sử dụng các tài sản ký quỹ vào các mục đích khác. Khách hàng có trách nhiệm phối hợp với NHSV để quản lý tài sản ký quỹ theo quy định tại T&C về DVCKPS này, quy định của NHSV và thỏa thuận giữa Khách hàng và NHSV.
- 42.4 Trong thời gian ký quỹ, Khách hàng vẫn được nhận các quyền và lợi ích phát sinh liên quan tới chứng khoán ký quỹ theo quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật chứng khoán. Việc xử lý bảo đảm quyền lợi của Khách hàng đối với chứng khoán ký quỹ thực hiện theo quy chế của TCTLK và thỏa thuận giữa Khách hàng và NHSV.

Điều 43: Xử lý vi phạm Tài khoản chứng khoán phái sinh

- 43.1 Sự kiện xử lý vi phạm Tài khoản chứng khoán phái sinh: NHSV có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) xử lý vi phạm Tài khoản chứng khoán phái sinh của Khách hàng (theo toàn quyền lựa chọn/quyết định của NHSV) tại bất kỳ thời điểm nào khi xảy ra một trong các sự kiện (“Sự kiện vi phạm”) sau:
- 43.1.1 Khách hàng bị mất khả năng thanh toán:
- Không kịp thời thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các nghĩa vụ thanh toán lỗ vị thế hoặc nghĩa vụ thanh toán tiền thực hiện HĐTL khi đáo hạn theo quy chế của TCTLK;
 - Khách hàng cá nhân chết hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;
 - Khách hàng tổ chức bị lâm vào tình trạng phá sản hoặc tuyên bố phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản doanh nghiệp;
 - Trường hợp khác theo quy chế của TCTLK và quy định của NHSV từng thời kỳ.
- 43.1.2 Khách hàng không thực hiện ký quỹ bổ sung đầy đủ và đúng hạn;
- 43.1.3 Ngay khi Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ bằng hoặc lớn hơn Tỷ lệ ký quỹ xử lý;
- 43.1.4 Khách hàng vi phạm về Giới hạn vị thế mà không khắc phục kịp thời theo yêu cầu của NHSV;
- 43.1.5 Khách hàng vi phạm bất kỳ cam kết, nghĩa vụ/trách nhiệm nào nêu tại Hợp đồng, T&C về DVCKPS này, các giấy tờ khác có liên quan;
- 43.1.6 Khách hàng thuộc đối tượng không được phép giao dịch CKPS theo quy định của pháp luật;

- 43.1.7 Tài sản ký quỹ của Khách hàng bị cưỡng chế thi hành theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.
- 43.2** Khách hàng đồng ý rằng, nếu có bất kỳ Sự kiện vi phạm nào xảy ra, Khách hàng ủy quyền không hủy ngang cho NHSV được toàn quyền chủ động quyết định trình tự, thời điểm thực hiện một, một số hay tất cả các biện pháp nêu sau đây để thu hồi các khoản nợ và thực hiện các nghĩa vụ của Khách hàng mà không cần sự đồng ý của Khách hàng và không phụ thuộc vào di chúc hoặc cam kết về nghĩa vụ của Khách hàng với bất kỳ một bên thứ ba nào khác:
- 43.2.1 Yêu cầu Khách hàng bổ sung tài sản ký quỹ để làm giảm Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đưa về Tỷ lệ ký quỹ duy trì yêu cầu;
- 43.2.2 Dừng tiếp nhận và thực hiện lệnh giao dịch mở mới vị thế, hủy các lệnh giao dịch chưa thực hiện của Khách hàng ngoại trừ giao dịch đối ứng để đóng vị thế;
- 43.2.3 Đóng, thanh lý một phần hoặc toàn bộ vị thế trên TKGDPS của Khách hàng. NHSV có toàn quyền quyết định thứ tự, loại CKPS, số lượng vị thế đóng và mức giá đặt lệnh đóng vị thế;
- 43.2.4 Sử dụng, bán, chuyển giao tài sản ký quỹ của Khách hàng để mua hoặc làm tài sản bảo đảm cho các khoản vay để thực hiện các nghĩa vụ thanh toán đối với các vị thế mở của Khách hàng. NHSV có toàn quyền quyết định thứ tự xử lý, giá xử lý, thời điểm xử lý tài sản ký quỹ;
- 43.2.5 Bán chứng khoán trên TKGDCK của Khách hàng và trích chuyển tiền đang chờ về trên (các) Tài khoản thông thường, Tài khoản giao dịch ký quỹ về TKGDPS để thanh toán cho các nghĩa vụ của Khách hàng;
- 43.2.6 Chuyển tài sản của Khách hàng trên (các) Tài khoản thông thường, Tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng mở tại NHSV sang TKGDPS để ghi nhận làm tài sản bảo đảm;
- 43.2.7 Xử lý các tài sản khác của Khách hàng đang được quản lý tại NHSV để thanh toán cho các nghĩa vụ của Khách hàng;
- 43.2.8 Thỏa thuận với Khách hàng để nhận các tài sản khác làm tài sản bảo đảm và thanh toán cho các nghĩa vụ của Khách hàng;
- 43.2.9 Các biện pháp khác không vi phạm quy định của pháp luật;
- 43.2.10 NHSV có toàn quyền quyết định thứ tự xử lý, giá xử lý, thời điểm xử lý tài sản của Khách hàng.
- 43.3** Trường hợp NHSV phải chủ động sử dụng tài sản của mình để thực hiện các nghĩa vụ, trách nhiệm, cam kết có liên quan tới giao dịch CKPS do Khách hàng thực hiện theo yêu cầu của TCTLK và các Cơ quan có thẩm quyền, Khách hàng mặc định xác nhận nghĩa vụ nợ và có trách nhiệm hoàn trả NHSV toàn bộ phần tài sản NHSV đã sử dụng để thực hiện thanh toán theo yêu cầu và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan theo yêu cầu của NHSV. NHSV có toàn quyền ấn định thời hạn hoàn trả, lãi suất phát sinh trên phần tài sản mà NHSV đã sử dụng để thanh toán theo yêu cầu và các mức phạt, bồi thường thiệt hại khi Khách hàng không thực hiện theo yêu cầu của NHSV.
- 43.4** Trong trường hợp NHSV xử lý các tài sản của Khách hàng, Khách hàng có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ liên quan như công bố thông tin và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 44: Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng

44.1 Quyền của Khách hàng

- 44.1.1 Thực hiện các quyền hợp pháp của chủ tài khoản đối với TKGDPS của Khách hàng; sở hữu tiền, chứng khoán phái sinh và thụ hưởng các quyền lợi liên quan đến và phát sinh từ số tiền, chứng khoán phái sinh trong TKGDPS theo quy định của pháp luật và quy định của NHSV.
- 44.1.2 Nhận thông báo kết quả thực hiện các giao dịch chứng khoán phái sinh đã thực hiện.
- 44.1.3 Đối với các Khách hàng có lưu ký tài sản tại NHSV, Khách hàng được rút lãi vị thế, lãi thanh toán đáo hạn các vị thế đã mở với điều kiện đảm bảo tỷ lệ ký quỹ theo quy định sau khi thanh toán đầy đủ các nghĩa vụ cho NHSV.
- 44.1.4 Nhận lãi tiền gửi căn cứ trên số dư tiền gửi ký quỹ theo quy định tại Điều 8 của Bộ T&C này.
- 44.1.5 Được bồi thường thiệt hại trong trường hợp NHSV vi phạm các quy định của Hợp đồng, T&C về DVCKPS này và/hoặc các văn bản, thỏa thuận có liên quan. Mức bồi thường thiệt hại sẽ do các bên thỏa thuận cụ thể hoặc theo quy định của pháp luật.

44.2 Nghĩa vụ của Khách hàng

- 44.2.1 Đảm bảo duy trì tiền và chứng khoán ký quỹ và các điều kiện khác (nếu có) để thực hiện giao dịch chứng khoán phái sinh theo quy định của NHSV; thanh toán lỗ vị thế hằng ngày, bổ sung tài sản ký quỹ theo yêu cầu của NHSV; thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh khi đáo hạn.
- 44.2.2 Thanh toán đầy đủ các khoản phí, thuế và nghĩa vụ tài chính khác liên quan đến việc giao dịch chứng khoán phái sinh.
- 44.2.3 Thanh toán, hoàn trả đầy đủ các tài sản, các khoản tiền nợ, phí, lãi chậm thanh toán, phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại khi Khách hàng không thanh toán/hoàn trả bất kỳ khoản tiền, chứng khoán, tài sản nào cho NHSV theo đúng thời hạn mà NHSV thông báo.
- 44.2.4 NHSV và các đối tác có thể phối hợp để triển khai hỗ trợ Khách hàng đảm bảo khả năng giao dịch và thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh. Trong trường hợp này Khách hàng mặc nhiên chấp thuận tất cả các quy định của NHSV và đối tác cung cấp dịch vụ liên quan tới hoạt động hỗ trợ đã được thực hiện.
- 44.2.5 Trường hợp TKGDPS của Khách hàng đang ở trạng thái cần phải được bổ sung thêm tài sản để đáp ứng điều kiện thực hiện giao dịch nhưng lệnh giao dịch của Khách hàng đã được thực hiện trước khi Khách hàng bổ sung tài sản thì được hiểu là Khách hàng đã chủ động đề nghị và được NHSV/đối tác của NHSV hỗ trợ đáp ứng điều kiện thực hiện giao dịch và Khách hàng có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ đối với NHSV/đối tác của NHSV theo các quy định của NHSV/đối tác của NHSV liên quan tới hoạt động hỗ trợ đã được thực hiện.
- 44.2.6 Trường hợp NHSV hạch toán, ghi nhận tài sản của Khách hàng lớn hơn tài sản thực có trên TKGDPS của Khách hàng, NHSV có toàn quyền chủ động hạch toán ghi giảm phần tài sản trên TKGDPS của Khách hàng tương ứng với phần ghi nhận sai. Trường hợp Khách hàng đã đặt lệnh giao dịch CKPS, Khách hàng mặc nhiên nhận nợ với NHSV liên quan tương ứng giá trị CKPS được khớp vượt quá sức mua thực tế theo lãi suất và thời hạn hoàn trả do NHSV quy định và thông báo tới Khách hàng thông qua một trong các hình thức thông báo được quy định tại Điều 14 của Bộ T&C này.

Điều 45: Quyền và nghĩa vụ của NHSV
45.1 Quyền của NHSV

- 45.1.1 Quy định loại/danh mục chứng khoán được ký quỹ; các mức/tỷ lệ ký quỹ (ký quỹ ban đầu, ký quỹ bằng tiền tối thiểu, Tỷ lệ đánh giá chứng khoán ký quỹ, ký quỹ duy trì yêu cầu, tỷ lệ ký quỹ xử lý,...), giới hạn vị thế, danh mục tài sản cơ sở theo từng thời kỳ phù hợp với quy định của pháp luật.
- 45.1.2 Xác định, ấn định phương thức và thời hạn ký quỹ, bổ sung ký quỹ, thay đổi chứng khoán ký quỹ, chuyển giao tài sản ký quỹ phù hợp với quy định của pháp luật.
- 45.1.3 Ấn định phương thức, thời gian gửi thông báo cho Khách hàng (yêu cầu bổ sung tài sản ký quỹ, yêu cầu thực hiện các nghĩa vụ thanh toán,...).
- 45.1.4 Quy định các vấn đề khác liên quan đến việc bảo đảm thanh toán giao dịch CKPS của Khách hàng.
- 45.1.5 Đối với các Khách hàng có lưu ký tài sản tại NHSV, NHSV có quyền:
- Phong tỏa số dư tiền, chứng khoán của Khách hàng nhằm đảm bảo khả năng thanh toán, bù trừ theo quy định của NHSV và pháp luật hiện hành khi Khách hàng thực hiện giao dịch chứng khoán.
 - Tự động hạch toán tăng, giảm số dư tiền, chứng khoán trong TKGDPS và thực hiện thanh toán, bù trừ theo kết quả giao dịch chứng khoán phái sinh của Khách hàng.
 - Thu các khoản phí, thuế phát sinh trên TKGDPS của Khách hàng theo quy định pháp luật, biểu phí do NHSV quy định, công bố áp dụng trong từng thời kỳ và/hoặc văn bản thỏa thuận, cam kết của Khách hàng, bao gồm phí giao dịch, phí bù trừ vị thế, phí quản lý tài sản ký quỹ, các khoản lãi, các loại phí dịch vụ liên quan khi Khách hàng sử dụng dịch vụ, tiện ích của NHSV, các khoản phí mà NHSV phải trả cho Ngân hàng để thực hiện yêu cầu nộp, rút, chuyển

tiền của Khách hàng. NHSV có quyền tự động khấu trừ từ TKGDPS để thu/thu hộ các khoản thuế, phí liên quan nêu trên.

- Trường hợp Khách hàng có khoản nợ phát sinh trên Tài khoản, NHSV được quyền tự động phong tỏa TKGDPS và xử lý theo các phương thức nêu tại Điều 43 của T&C về DVCKPS này để thu hồi nợ phát sinh trên tài khoản của Khách hàng.
- Được toàn quyền xử lý tài sản ký quỹ, các vị thế đang mở trên TKGDPS và các tài sản khác trên Tài khoản của Khách hàng để xử lý các trường hợp phát sinh Sự kiện vi phạm nêu tại Điều 43 của T&C về DVCKPS này.

45.2 Nghĩa vụ của NHSV

- 45.2.1 Thực hiện giao dịch chứng khoán phái sinh theo chỉ thị của Khách hàng phù hợp với quy định của pháp luật, của SGDC và của NHSV.
- 45.2.2 Đối với các Khách hàng có lưu ký tài sản tại NHSV, NHSV có nghĩa vụ:
- Sử dụng tài sản ký quỹ của Khách hàng để ký quỹ cho TCTLK đối với vị thế mở của chính Khách hàng; sử dụng tài sản ký quỹ của Khách hàng để bảo đảm thanh toán, thực hiện thanh toán đối với các vị thế của Khách hàng mà mình đứng tên.
 - Chủ động quản lý tiền và chứng khoán phái sinh trên TKGDPS cho Khách hàng đảm bảo an toàn, chặt chẽ và đáp ứng nhu cầu sử dụng của Khách hàng.
- 45.2.3 Trong trường hợp NHSV với tư cách thành viên bù trừ bị mất khả năng thanh toán, NHSV sẽ nỗ lực tìm kiếm các biện pháp, nguồn lực hỗ trợ từ các đối tác và Cơ quan hữu quan để kịp thời khắc phục tình trạng mất khả năng thanh toán, hạn chế tối đa nguy cơ bị đình chỉ hoạt động bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh cũng như nguy cơ ảnh hưởng tới giao dịch của Khách hàng.
- 45.2.4 Trong trường hợp NHSV bị đình chỉ nghiệp vụ môi giới, hủy bỏ tư cách thành viên giao dịch CKPS, NHSV sẽ phối hợp và thực hiện các công việc, trách nhiệm cần thiết để chuyển giao dịch của Khách hàng sang thành viên giao dịch khác và đảm bảo thông báo đến Khách hàng tối thiểu năm (05) ngày làm việc trước ngày chuyển giao.
- 45.2.5 Trong trường hợp NHSV bị đình chỉ nghiệp vụ bù trừ, hủy bỏ tư cách thành viên bù trừ giao dịch CKPS, NHSV sẽ phối hợp và thực hiện các công việc, trách nhiệm cần thiết để chuyển tài sản trên TKGDPS của Khách hàng sang thành viên bù trừ khác và đảm bảo thông báo đến Khách hàng tối thiểu năm (05) ngày làm việc trước ngày chuyển giao.

Điều 46: Cam kết của Khách hàng

- 46.1 Đối với các Khách hàng có lưu ký tài sản tại NHSV:
- 46.1.1 Khách hàng đồng ý ủy quyền không hủy ngang cho NHSV được thay mặt Khách hàng thực hiện việc chuyển tiền, rút tiền, phong tỏa, giải tỏa, chuyển khoản tài sản trên TKGDPS, chuyển khoản nội bộ giữa các tài khoản của Khách hàng để thực hiện ký quỹ, rút ký quỹ (bao gồm cả trường hợp NHSV chủ động rút ký quỹ khi Khách hàng hết vị thế), thanh toán bù trừ, thanh toán lãi lỗ vị thế, thanh toán đáo hạn, thanh toán tiền lãi, phí, thuế và nghĩa vụ tài chính khác của Khách hàng đối với NHSV và/hoặc đối với các cơ quan có thẩm quyền;
- 46.1.2 Khách hàng đề nghị và ủy quyền cho NHSV được quyền chủ động đăng ký kết nối TKGDPS của Khách hàng với các hệ thống có chức năng thanh toán, lưu ký, bù trừ giao dịch của các bên có liên quan tới hoạt động lưu ký, thanh toán, bù trừ giao dịch chứng khoán phái sinh của Khách hàng (Ngân hàng thương mại, TCTLK...); và có quyền chủ động đăng ký chấm dứt kết nối trong trường hợp đóng TKGDPS tại NHSV.
- 46.2 Khách hàng đã được NHSV thông báo và Khách hàng đã đọc, đã hiểu rõ và chấp nhận các quy định về giao dịch chứng khoán phái sinh quy định tại T&C về DVCKPS này. Khách hàng tại đây cam kết không có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp nào về các quy định tại T&C về DVCKPS này.
- 46.3 Khách hàng đã được NHSV giải thích rõ về các rủi ro phát sinh khi thực hiện giao dịch chứng khoán phái sinh và đồng ý chấp nhận các rủi ro đó khi đăng ký DVCKPS.
- 46.4 Khách hàng có đầy đủ năng lực hành vi dân sự (đối với cá nhân) và thẩm quyền, bao gồm đã đạt được đầy đủ các chấp thuận nội bộ cần thiết theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của Khách hàng (đối



với tổ chức) để sử dụng DVCKPS này và tuân thủ các nghĩa vụ được quy định tại T&C về DVCKPS này và các Phụ lục đi kèm.

- 46.5** Khi đăng ký sử dụng các sản phẩm, chính sách ưu đãi/tiện ích giao dịch chứng khoán phái sinh mà NHSV cung cấp trong từng thời kỳ, Khách hàng cam kết đã tìm hiểu kỹ và xác nhận đồng ý với các điều khoản và điều kiện của sản phẩm, chính sách ưu đãi/tiện ích giao dịch chứng khoán phái sinh tương ứng do NHSV ban hành và thông báo chi tiết trên website: <https://nhsv.vn>.

Điều 47: Vi phạm T&C về DVCKPS

Trường hợp Khách hàng vi phạm bất kỳ quy định nào tại T&C về DVCKPS này, NHSV có quyền chấm dứt ngay việc cung cấp dịch vụ này. Tuy nhiên, NHSV có thể tùy quyết định của riêng mình lựa chọn phương án gửi thông báo cho Khách hàng về thời hạn thực hiện sửa chữa vi phạm. Thời hạn yêu cầu sửa chữa vi phạm quy định tại Điều này có thể được gia hạn tùy theo quyết định của NHSV.

Điều 48: Chấm dứt DVCKPS

- 48.1** DVCKPS chấm dứt trong các trường hợp sau:

- 48.1.1 Hai bên có thỏa thuận bằng văn bản về việc cùng chấm dứt dịch vụ;
- 48.1.2 Do quy định của pháp luật hiện hành hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền;
- 48.1.3 Khi xảy ra vi phạm tại Điều 43 hoặc Khách hàng không sửa chữa vi phạm trong thời hạn NHSV thông báo;
- 48.1.4 Một trong các trường hợp chấm dứt hợp đồng quy định tại Điều 13 của Bộ T&C này;
- 48.1.5 NHSV dừng cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán phái sinh; hoặc NHSV không còn đáp ứng điều kiện cung cấp DVCKPS theo quy định của pháp luật;
- 48.1.6 Theo yêu cầu của Khách hàng sau khi không còn bất kỳ nghĩa vụ nào chưa hoàn thành hoặc khi TKGĐCK chấm dứt.

- 48.2** Khi xảy ra các trường hợp nêu tại Điều 48.1, NHSV có quyền chủ động chấm dứt cung cấp dịch vụ và không phải bồi thường bất kỳ thiệt hại nào cho Khách hàng. NHSV có thể tùy quyết định của riêng mình lựa chọn phương án gửi thông báo cho Khách hàng về việc chấm dứt cung cấp dịch vụ thông qua một trong các hình thức thông báo được quy định tại Điều 14 của Bộ T&C này nếu NHSV cho rằng việc thông báo là cần thiết.

- 48.3** Không bị ảnh hưởng bởi việc DVCKPS chấm dứt trước thời hạn, tất cả các nghĩa vụ thanh toán còn lại của Khách hàng đối với NHSV theo T&C về DVCKPS sẽ tiếp tục có hiệu lực và sẽ chỉ được xem như hoàn thành khi Khách hàng thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ đó với NHSV.